

Số: **312** /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày **15** tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

**Về việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri
trong đợt tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khoá IX**

Thực hiện Báo cáo số 79/BC-HĐND ngày 25/9/2019 của HĐND tỉnh về việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khoá IX, UBND tỉnh báo cáo kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ:

1. Về tài nguyên và môi trường:

1.1. Cử tri trên địa bàn tỉnh, kiến nghị thủ tục về đất đai còn quá công kênh, qua nhiều tầng nấc làm khó cho người dân, dẫn đến nảy sinh tiêu cực, trục lợi. Cử tri mong muốn Nhà nước có các quy định giải quyết nhanh chóng thủ tục giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tránh gây phiền hà cho Nhân dân phải đi lại nhiều lần, mất thời gian:

Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh quy định cụ thể về thành phần hồ sơ, trình tự và thời gian giải quyết các thủ tục hành chính về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; phù hợp với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương. Theo đó, thời gian thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính đều được rút ngắn so với quy định của Trung ương, cụ thể như sau: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao từ 30 ngày xuống còn 25 ngày (rút ngắn 05 ngày so với quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ); rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất xuống còn 14 ngày, rút ngắn được 04 ngày... Ghi nhận ý kiến phản ánh của cử tri, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thường xuyên kiểm tra việc xử lý hồ sơ thủ tục hành chính; xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà hoặc quy định thêm các giấy tờ so với thành phần quy định tại Bộ thủ tục hành chính đã ban hành.

1.2. Cử tri trên địa bàn tỉnh, kiến nghị hiện nay vẫn đề mua, bán, sang nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình phải có chữ ký của các

thành viên trong gia đình gây khó khăn cho việc mua, bán, sang nhượng quyền sử dụng đất (ví dụ: con cái ở xa, con cái bị nghiện ngập...không chịu ký vào giấy tờ mua bán), đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị với các cấp có thẩm quyền có những chính sách điều chỉnh cho phù hợp:

Việc xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong việc thực hiện hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất là thuộc trách nhiệm của cá tổ chức có chức năng về công chứng, chứng thực thực hiện theo quy định của pháp luật. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường chỉ tiếp nhận hồ sơ sau khi hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất đã được công chứng, chứng thực theo quy định; thành phần hồ sơ đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT. Ngoài ra, việc mua, bán, sang nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình phải có chữ ký của các thành viên trong gia đình ký xác nhận được quy định tại Khoản 1 Điều 64 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 5 Điều 14 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: *“Người có tên trên Giấy chứng nhận hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự quy định tại Khoản 1 Điều 64 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP chỉ được thực hiện việc ký hợp đồng, văn bản giao dịch về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi đã được các thành viên trong hộ gia đình sử dụng đất đồng ý bằng văn bản và văn bản đó đã được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật”*. Đây cũng là những quy định cụ thể hóa về giao dịch dân sự quy định trong Bộ Luật dân sự tại Điều 21, Điều 212.

1.3. Hoạt động của các lò than ở buôn Krông Pắc, buôn Krai B, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe của Nhân dân; cử tri kiến nghị các cấp có thẩm quyền kiểm tra tình trạng gây ô nhiễm, giải quyết dứt điểm vì đã phản ánh, kiến nghị nhiều lần:

- Tại Buôn Krông Pắc: Trước năm 2016 có 04 hộ xây dựng trái phép 08 lò đốt than, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với UBND xã Ea Kly xử lý vi phạm hành chính và yêu cầu tháo dỡ; đã tháo dỡ được 04 lò đốt than. Hiện nay, UBND xã Ea Kly tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện xây dựng kế hoạch cưỡng chế theo quy định của pháp luật đối với 04 lò đốt than chưa tháo dỡ.

- Tại Buôn Krai B: Trước năm 2016 có 22 hộ xây dựng 48 lò đốt than, trong đó có 04 lò được cấp phép, 44 lò xây dựng trái phép. UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Ea Kly xử lý vi phạm hành chính và yêu cầu tháo dỡ; đã tháo dỡ được 22 lò, các chủ 22 lò còn lại có đơn gửi UBND huyện và các cơ quan liên quan xin được cấp phép hoạt động trên cơ sở UBND xã đã thống nhất với Chi bộ, Ban tự quản buôn và một số hộ dân trong buôn đề nghị thực hiện quan trắc môi trường tạo điều kiện để các lò đốt than hoạt động giải quyết việc làm cho khoảng 100 lao động trên địa bàn và giải quyết lượng củi tái canh cây cà phê trên địa bàn.

1.4. Cử tri xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn kiến nghị đất ở và đất sản xuất cấp cho hộ đồng bào DTTS tại buôn Jang Pông theo Chương trình 134

nhưng lại cấp cho một số hộ từ nơi khác chuyển đến trong khi đó một số hộ dân là DTTS nghèo vẫn không được cấp đất, đề nghị các ngành chức năng kiểm tra, giải quyết triệt để nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân:

Năm 2006, thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn, xã Ea Huar đã xây dựng đề án và được phê duyệt cấp đất ở tại buôn Jang Pông (Báo cáo số 47/BC-DT ngày 09/10/2019 của UBND huyện Buôn Đôn về việc giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 8, HĐND huyện khóa V).

Ngày 24/5/2010, UBND huyện Buôn Đôn đã ban hành Quyết định số 1016/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án mở rộng khu giãn dân theo Quyết định 134 - xã Ea Huar đã bố trí, sắp xếp cho 196 hộ tại khu quy hoạch dân cư xen ghép buôn Jang Pông (trong đó bao gồm: hộ đối tượng 134 là 97 hộ; hộ đối tượng ổn định dân cư ngập lụt là 99 hộ).

Như vậy, 97 hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chương trình 134 tại buôn Jang Pông, xã Ea Huar là các hộ đã có tên trong danh sách được UBND huyện Buôn Đôn phê duyệt và đã được cấp đất ở ổn định. Vì vậy không có việc cấp đất ở cho người dân ở địa phương từ nơi khác đến.

1.5. Cử tri trên địa bàn tỉnh phản ánh chợ phát sinh ở gần Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Lắk gây mất trật tự cảnh quan đô thị, đề nghị UBND tỉnh có biện pháp di dời ra xa tạo sự trang nghiêm cho khu vực Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh:

Ngày 06/8/2012, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4343/UBND-CN về chủ trương giao cho Công ty TNHH Thành Luân đầu tư xây dựng mới chợ Thanh Bình, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột. Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND Tỉnh về việc cho Công ty TNHH Thành Luân thuê 2.013m² đất tại phường Tân Lập để xây dựng chợ Thanh Bình. Trong thời gian xây dựng lại chợ Thanh Bình, để có chỗ cho các tiểu thương kinh doanh tạm trong thời gian xây dựng chợ Thanh Bình, UBND thành phố đã có Công văn số 1798/UBND-TCKH ngày 26/8/2015 về việc xây dựng chợ tạm Thanh Bình, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột tại khu đất thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng tổ dân phố 7, phường Tân Lập. Đây là chợ tạm, không phải là chợ lâu dài, theo dự kiến đầu năm 2021 chợ Thanh Bình sẽ xây dựng xong và đi vào hoạt động, chợ tạm sẽ đóng cửa và trả lại đất cho Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng TDP 7, phường Tân Lập. UBND thành phố đã đề nghị UBND phường Tân Lập tăng cường công tác trật tự đô thị, không để các hộ tiểu thương lấn chiếm lòng lề đường.

1.6. Cử tri thôn 8, xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ kiến nghị việc nhân dân góp tiền mua đất để xây dựng Trường Tiểu học Lê Lợi phân hiệu thôn 8, nhưng quyền sử dụng đất lại thuộc phòng Giáo dục - Đào tạo thị xã Buôn Hồ, đề nghị cấp có thẩm quyền giải thích rõ hơn cho người dân được biết:

Theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013, các đối tượng được nhà

nước giao đất để quản lý, sử dụng gồm hộ gia đình, cá nhân, người đứng đầu các tổ chức, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao... Tại Khoản 2, 4 Điều 147 Luật Đất đai năm 2013 quy định đất giáo dục và đào tạo là đất xây dựng công trình sự nghiệp thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao đất có trách nhiệm bảo toàn diện tích đất được giao và sử dụng đất đúng mục đích. Do đó, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường Tiểu học Lê Lợi đứng tên phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã là đúng với quy định của pháp luật.

1.7. Cử tri xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ đề nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm đất của Trung đoàn BB95 với các hộ dân đang canh tác tại khu vực Trung đoàn BB95:

Hiện nay, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và Trung đoàn BB95 thực hiện việc xác lập hồ sơ đo đạc, kiểm đếm và lập phương án hỗ trợ tài sản trên đất cho các hộ dân có đất canh tác khu vực này theo quy định. Ngày 13/8/2019, UBND thị xã đã tổ chức buổi làm việc với Trung đoàn BB95 để kiểm tra tiến độ phối hợp giải quyết đối với phần diện tích đất các hộ dân đang sử dụng nhưng nằm trong ranh giới đất Trung đoàn BB95 và có kết luận tại Thông báo số 177/TB-UBND ngày 15/08/2019 của UBND thị xã. UBND thị xã cũng đã ban hành Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo vận động, hỗ trợ nhân dân để trả lại đất cho Trung đoàn BB95, dự kiến cuối năm 2019 sẽ giải quyết xong nội dung kiến nghị của cử tri.

1.8. Cử tri buôn Ea Rông, xã Krông Na, huyện Buôn Đôn kiến nghị tại khu tiểu khu 439 Lâm trường Ea Tul có khoảng 200 hộ dân lấn chiếm đất rừng để canh tác nông nghiệp, đề nghị các ngành chức năng điều tra làm rõ và xử lý nghiêm:

Tại tiểu khu 439 thuộc lâm phần quản lý của Lâm trường Ea Tul nay là Ban quản lý rừng phòng hộ Buôn Đôn có 147 hộ là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ của xã Krông Na, huyện Buôn Đôn lấn chiếm trồng cây nông nghiệp ngắn ngày và một số ít diện tích trồng cây công nghiệp với diện tích là 263,075ha. Việc lấn chiếm phát sinh từ năm 2008, UBND huyện Buôn Đôn, UBND xã Krông Na, Ban Quản lý rừng phòng hộ Buôn Đôn và các cơ quan chức năng của huyện đã có nhiều giải pháp để xử lý, giải quyết nhưng đến nay vụ việc vẫn chưa được giải quyết xong. Ghi nhận kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Buôn Đôn phối hợp Ban Quản lý rừng phòng hộ Buôn Đôn và các cơ quan chức năng của huyện xử lý dứt điểm.

1.9. Cử tri thôn 5B, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo phản ánh cụm phía tây thôn 5B (gồm 10 hộ dân) đo đạc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lên đất đường đi, đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra

Ghi nhận nội dung phản ánh của cử tri, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Ea H'leo, UBND xã Ea Hiao kiểm tra, xác minh để thông báo cụ thể nội dung cử tri phản ánh.

1.10. Cử tri huyện Cư Kuin đề nghị cơ quan chức năng xác định ranh giới khu vực giáp ranh xã Ea Tiêu và xã Ea Kao để người dân thuận tiện trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ghi nhận ý kiến của cử tri; căn cứ dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ (gọi là Dự án 513) được phê duyệt, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan, xem xét đề thông báo nội dung đề nghị đến cử tri và người dân biết.

Cử tri đề nghị các cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm đất của Nông trường cao su 19/8 để bàn giao lại cho dân: Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp, Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công ty TNHH MTV cao su Đắc Lắc đã rà soát đất đai, lập Phương án sử dụng đất đối với diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (trong đó có phần diện tích tại Nông trường cao su 19/8 trực thuộc Công ty), được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/8/2017; theo đó, tổng diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng tại Nông trường cao su 19/8 là 712,61ha, diện tích đất Công ty tiếp tục giữ lại để sản xuất kinh doanh tại Nông trường cao su 19/8 là 712,61ha.

1.11. Cử tri huyện Krông Búk kiến nghị cụm công nghiệp giai đoạn 2 được UBND tỉnh thống nhất chủ trương lập quy hoạch tại Công văn số 3920/UBND-CN ngày 03/8/2010 của UBND tỉnh về việc tên gọi và quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Krông Búk. Đồng thời đã được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 03/6/2009, hiện nay là Cụm công nghiệp Krông Búk 2, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành thì Quyết định phê duyệt nhiệm vụ nêu trên đã quá thời gian để làm cơ sở lập đồ án. Bên cạnh đó, Bộ Giao thông Vận tải đã phê duyệt quy hoạch Cảng cạn Krông Búk tại Quyết định số 1201/QĐ-BGTVT ngày 11/6/2018. Mặt khác, hiện nay công tác quản lý xây dựng đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của khu vực nêu trên gặp rất nhiều khó khăn, do chưa có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt. Từ những lý do nêu trên, UBND huyện đề nghị cấp có thẩm quyền liên quan tiếp tục cho chủ trương quy hoạch chi tiết xây dựng của Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Krông Búk 2, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk:

Theo Công văn số 3920/UBND-CN ngày 03/8/2010 của UBND tỉnh về việc tên gọi và quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp huyện Krông Búk, UBND tỉnh đã thống nhất đồng ý điều chỉnh tên gọi Cụm Công nghiệp Buôn Hồ (giai đoạn 2) thành Cụm công nghiệp Krông Búk 2 và giao UBND huyện Krông Búk tiếp tục lập quy hoạch Cụm công nghiệp này theo nhiệm vụ quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 03/6/2009. Do đó, đề nghị UBND huyện Krông Búk căn cứ chủ trương đã được UBND tỉnh đồng ý tại Công văn nêu trên để tiếp tục triển khai công tác lập quy hoạch theo quy định. Tuy nhiên, do nhiệm vụ quy hoạch nêu trên được duyệt từ năm 2009 và căn cứ pháp lý được áp dụng theo Luật Xây dựng năm 2003 nên các chỉ tiêu

kinh tế kỹ thuật và nội dung Quyết định phê duyệt nhiệm vụ không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương hiện nay. Vì vậy, để đảm bảo theo điểm a khoản 3 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, đề nghị UBND huyện Krông Búk lập hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Krông Búk 2 gửi về Sở Xây dựng để xem xét, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch xây dựng cho phù hợp theo quy định.

1.12. Cử tri huyện Krông Búk kiến nghị diện tích đất của nông trường cao su Cư Kpô: Hiện nay đã được UBND tỉnh tiến hành cho thuê đất nhưng ranh giới đất giữa nông trường và người dân đang tranh chấp không rõ ràng. Nông trường đã thuê đơn vị tư vấn xác định lại ranh giới giữa diện tích đất được UBND tỉnh cho thuê với diện tích địa phương đang quản lý. Tuy nhiên, đơn vị tư vấn chỉ xác định được và cắm mốc 2/3 chiều dài của ranh giới, số còn lại chưa xác định được. Vì vậy UBND huyện kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan sớm xác định ranh giới nhằm chấm dứt tình trạng tranh chấp giữa người dân và nông trường, đảm bảo an ninh chính trị tại địa phương:

Ghi nhận kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Krông Búk, UBND xã Chư Kpô và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện, thông báo cụ thể nội dung cử tri kiến nghị.

1.13. Cử tri huyện Krông Búk kiến nghị đối với diện tích đất đai các Nông, Lâm trường giao trả về cho địa phương nhưng hiện nay đã cấp gần hết (trên 95% diện tích) thì số diện tích còn lại không lập phương án sử dụng đất theo Công văn số 1269/STNMT-CCQLĐĐ, ngày 03/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường mà cho phép UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân theo quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt. Diện tích các Nông, Lâm trường mới giao trả về cho địa phương (sau tháng 9/2004) đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phương pháp kế hoạch (như thuyết minh, lập bản đồ...):

- Đối với diện tích đất các Nông, lâm trường bàn giao về địa phương nhưng hiện nay đã cấp gần hết (trên 95% diện tích) thì số diện tích đất còn lại không lập Phương án sử dụng đất theo Công văn số 1269/STNMT-CCQLĐĐ ngày 03/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường mà cho phép UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân theo quy hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt:

Để việc quản lý, sử dụng đất đối với diện tích đất các Nông, lâm trường bàn giao về địa phương quản lý từ năm 2004 đến nay theo quy định của pháp luật. Đề nghị UBND huyện Krông Búk kiểm tra, rà soát về nguồn gốc, tình hình quản lý, sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo quy định. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, xem xét, xử lý như sau:

Đối với diện tích đất các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nguồn gốc do Nông, lâm trường giao đất, cấp đất, bố trí đất cho các hộ để làm nhà ở

trước ngày 01/7/2014 đã được sử dụng ổn định, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; UBND huyện Krông Búk xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật mà không phải lập Phương án sử dụng đất.

Đối với phần diện tích đất còn lại (bao gồm diện tích đất chưa có Phương án giao đất, giao rừng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt), đề nghị UBND huyện Krông Búk rà soát, lập Phương án sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Đối với diện tích các Nông, lâm trường mới giao trả về cho địa phương (sau tháng 9/2004), đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phương pháp kế hoạch (như thuyết minh, lập bản đồ...):

Đối với việc lập Phương án sử dụng đất đối với diện tích đất các Nông, lâm trường bàn giao về địa phương quản lý từ năm 2004 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số: 831/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/4/2018, 869/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/4/2018, 1075/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/5/2019, 1269/STNMT-CCQLĐĐ ngày 03/6/2019 hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố (trong đó có UBND huyện Krông Búk) thực hiện hiện theo quy định.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Krông Búk yêu cầu phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Búk nghiên cứu nội dung Sở đã hướng dẫn tại các văn bản nêu trên để triển khai, thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Búk liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn thực hiện theo quy định.

1.14. Cử tri huyện Krông Búk kiến nghị đối với Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; cần xem xét lại bảng giá vì quy định quá cao. Ngoài ra cũng cần xem xét cho các đối tượng chính sách, hộ đồng bào dân tộc, hộ nghèo được miễn giảm một phần so với giá được quy định tại Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk khi người dân đến yêu cầu cung cấp thông tin địa chính để thực hiện chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế... quyền sử dụng đất:

Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh. Tại Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh không quy định các trường hợp miễn, giảm cho các đối tượng chính sách, hộ đồng bào dân tộc, hộ nghèo; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dịch vụ đo đạc địa chính của hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai, để giảm bớt chi phí cho người dân để người dân có điều kiện thực hiện các quyền

của người sử dụng đất, Văn phòng đăng ký đất đai đã ban hành Công văn số 545/VPĐKĐĐ-HCTH ngày 12/10/2018 thực hiện miễn, giảm giá dịch vụ đo đạc địa chính, trong đó quy định rõ: Miễn 100% giá dịch vụ đối với trường hợp chủ sử dụng đất là hộ nghèo, giảm 50% giá dịch vụ đối với trường hợp chủ sử dụng đất là hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật.

Với nội dung kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh ghi nhận và tiếp tục giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND đối với các đối tượng chính sách, hộ đồng bào dân tộc và hộ nghèo theo quy định.

2. Về giao thông vận tải:

2.1. Cử tri huyện Krông Búk kiến nghị dự án điểm dân cư nông thôn buôn Mùi phục vụ cho việc cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số thiểu đất ở tại xã Cư Né, được UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 5835/UBND-CN ngày 27/7/2016 về việc triển khai thực hiện dự án điểm dân cư nông thôn buôn Mùi, xã Cư Né. Đến nay, UBND huyện Krông Búk đã triển khai thực hiện giai đoạn 1, gồm: Quy hoạch chi tiết 1/500, bóc phong hóa toàn bộ diện tích quy hoạch, san ủi vệt giao thông, phân lô và hệ thống thoát nước, với tổng mức đầu tư 1.900.00.000 đồng cho 223 lô. Với việc đầu tư kết cấu hạ tầng của giai đoạn 1, gồm các hạng mục nêu trên thì việc đi lại, sinh sống và hoạt động sản xuất của các hộ gia đình tại khu vực này sẽ rất khó khăn. UBND huyện kính đề nghị xem xét, tiếp tục cho đầu tư tiếp các hạng mục như sau: Hệ thống điện, hệ thống cấp nước và hoàn thiện hệ thống đường giao thông (cứng hóa mặt đường) với kinh phí khoảng 10 tỷ:

Việc đầu tư một số hạ tầng thiết yếu làm cơ sở để cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Cư Né là cần thiết. Ghi nhận ý kiến của cử tri huyện Krông Búk, trên cơ sở tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND tỉnh sẽ báo cáo HĐND tỉnh xem xét, thống nhất hỗ trợ cho địa phương khi có nguồn vốn bổ sung thích hợp để thực hiện dự án.

2.2. Cử tri huyện Krông Búk kiến nghị hiện nay, tuyến đường cao tốc Hồ Chí Minh đi qua địa bàn huyện đã được cắm mốc tim tuyến. Tuyến đường này kết nối với đường tránh Đông của huyện Ea H'leo nối huyện Ea H'leo với huyện Krông Búk và đường tránh Tây thị xã Buôn Hồ. Đây là dự án có tính chất quan trọng và là tuyến tránh khu trung tâm hành chính của huyện Krông Búk. Để tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế của khu vực và huyện Krông Búk, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý đất đai, hạ tầng kỹ thuật của huyện, kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, đầu tư tuyến đường nêu trên (đoạn qua địa bàn huyện Krông Búk):

Theo quy định, tuyến đường Hồ Chí Minh do Bộ Giao thông vận tải quản lý. Do vậy, với đề nghị đầu tư tuyến đường trên (đoạn qua địa bàn huyện Krông Búk), trên cơ sở tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và các ngành có liên quan, UBND tỉnh sẽ tiếp tục kiến nghị Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết

định.

2.3. Cử tri trên địa bàn tỉnh kiến nghị công trình Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên; đường Trần Quý Cáp, thời gian thi công kéo dài, khối lượng xây lắp giảm nhưng kinh phí đầu tư lại tăng lên. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra trả lời cho cử tri và Nhân dân:

Dự án Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt tại Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 21/4/2009 với tổng mức đầu tư là 1.098.400 triệu đồng, sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, thời gian thực hiện từ 2009 - 2012. Tuy nhiên, do Trung ương bố trí vốn kéo dài từ 2009 - 2016, trong đó chủ yếu tập trung vào 02 năm cuối (2015 - 2016) với tỷ lệ vốn bằng 49,8% của cả giai đoạn 2009 - 2016. Do những năm đầu không có vốn để thi công tiến độ chậm, thời gian kéo dài, dẫn đến trượt giá; nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dành cho dự án không tăng (vẫn giữ TMĐT đã phê duyệt) nên tỉnh phải điều chỉnh giảm một số hạng mục và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án cho phù hợp với tiến độ bố trí vốn của Trung ương. Dự án đã cơ bản hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 2/2019.

Hợp phần xây dựng đường chiến lược - đường Trần Quý Cáp thuộc Dự án phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk - Tiểu dự án Buôn Ma Thuột đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 741/TTg-QHQT ngày 24/5/2013. Tổng mức đầu tư của dự án ban đầu là 862.180 triệu đồng tại Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 của UBND tỉnh. Tổng mức đầu tư điều chỉnh là 977.274,8 triệu đồng theo Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh; trong đó, vốn vay ADB là 658.528 triệu đồng, vốn đối ứng là 318.746,8 triệu đồng (ngân sách Trung ương 142.556,96 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 119.189,84 triệu đồng, vốn ngân sách thành phố: 57.000 triệu đồng). Với thời gian thực hiện dự án là 2013- 2020. Hợp phần Xây dựng đường chiến lược - đường Trần Quý Cáp (BMT2) được UBND thành phố Buôn Ma Thuột bàn giao mặt bằng tại cửa xả số 3,4 để chủ đầu tư tiếp tục thi công vào ngày 15/9/2019. Hiện nay công trình đã hoàn thành đang chuẩn bị tiến hành các thủ tục nghiệm thu và bàn giao. Thời gian thực hiện dự án là 2013 - 2020 nên đường Trần Quý Cáp cũng đảm bảo tiến độ, không kéo dài. Theo Quyết định số 850/QĐ-UBND thì tổng mức đầu tư dự án tăng là do thay đổi chính sách về thời điểm lập dự án và thời điểm triển khai dự án, điều chỉnh phần thuế VAT, đồng thời tại Quyết định không điều chỉnh cắt giảm khối lượng xây lắp của đường Trần Quý Cáp. Do đó, không có việc khối lượng xây lắp giảm nhưng kinh phí đầu tư lại tăng lên.

2.4. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã triển khai rất hiệu quả, tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư của Nhà nước còn thấp, huy động Nhân dân đóng góp trên 50% là quá cao, khó thực hiện vì cuộc sống của người dân đại đa số là rất khó khăn:

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 về việc Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,

giai đoạn 2016 - 2020; trong đó: Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với một số hạng mục công trình, từng loại huyện, từng loại xã và phần còn lại do ngân sách huyện, xã và vận động nhân dân đóng góp (Giải phóng mặt bằng người dân tự thực hiện); Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 về Kế hoạch về chỉ tiêu, mục tiêu, nguồn vốn và phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; trong đó, quy định cụ thể nội dung và nguyên tắc chung để phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình nhằm phấn đấu đạt mục tiêu đến cuối năm 2020: toàn tỉnh có 61 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 40,1%), đạt bình quân 14,38 tiêu chí/xã...

Ngoài ra, sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định giao vốn hàng năm, đều đề nghị các đơn vị, chủ đầu tư tổ chức họp dân để chọn và đăng ký danh mục dự án cho UBND cấp huyện tổng hợp, lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư danh mục dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh) phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Như vậy, việc quyết định thực hiện nguồn vốn đầu tư trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thuộc thẩm quyền của cấp xã.

Những quy định về công tác huy động để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 1447/TTg-KTN ngày 13/8/2014 về việc huy động vốn đóng góp của dân để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6882/UBND-NNMT ngày 19/9/2014 về việc chỉ đạo chặt chẽ công tác huy động vốn đóng góp của dân để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, theo đó:

Việc huy động đóng góp phải tùy thuộc vào khả năng, hoàn cảnh cụ thể của từng vùng, từng địa phương, không quy định cụ thể mức đóng góp cho người dân. Việc đóng góp phải được bàn bạc dân chủ, công khai và phải được sự đồng tình của người dân. Trong quá trình thực hiện tuyệt đối không được bắt buộc người dân phải đóng góp và không được huy động quá sức dân. Trường hợp địa phương nào để xảy ra tình trạng huy động quá sức dân, gây khó khăn trong việc xác nhận và giải quyết quyền lợi chính đáng của nhân dân theo chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước thì Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra tình trạng đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

Như vậy, để xác định việc huy động đóng góp của người dân có phù hợp với quy định, đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo UBND xã rà soát, đánh giá quy trình thực hiện việc huy động đóng góp của cộng đồng dân cư tại địa phương để trả lời cho cử tri được rõ, báo cáo UBND huyện chỉ đạo và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2.5. Đường giao thông nông thôn ở các xã hiện nay vẫn còn nhiều

tuyến đường đất, mùa mưa lầy lội gây khó khăn cho việc vận chuyển nông sản, hàng hóa của Nhân dân, đi lại và học tập của học sinh; tình trạng xe chở hàng quá khổ, quá tải qua các tuyến đường tỉnh lộ vẫn liên tục xảy ra. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, kịp thời xử lý:

- Việc xây dựng đường giao thông nông thôn: Ngày 15/8/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND. Theo đó, UBND cấp xã có trách nhiệm *“tổ chức xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định”*; UBND cấp huyện có trách nhiệm *“triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn”*. Do đó, đối với việc xây dựng đường giao thông nông thôn ở các xã, đề nghị UBND cấp xã, UBND cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ lập, tổng hợp kế hoạch triển khai đảm bảo theo quy định.

- Tình trạng xe quá khổ, quá tải trọng lưu thông trên các tuyến tỉnh lộ: Theo phân cấp về nhiệm vụ, thẩm quyền kiểm tra, xử lý xe quá khổ, quá tải hiện nay: (i) Các tuyến tỉnh lộ: Do Thanh tra Sở Giao thông vận tải, lực lượng công an cấp huyện kiểm tra, xử lý; (ii) các tuyến đường đô thị, đường huyện, đường xã (các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý): Do lực lượng công an cấp huyện kiểm tra, xử lý. Thời gian qua, Sở Giao thông vận tải đã liên tục chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính đối với xe chở hàng quá khổ, quá tải trên các tỉnh lộ. Tuy nhiên, hiện nay do phương tiện thiếu, chỉ có 2 xe chuyên dùng làm nhiệm vụ trên 14 tuyến đường được giao quản lý (11 tuyến tỉnh lộ và 03 tuyến quốc lộ được ủy thác quản lý) nên mỗi tuyến phải từ 6 đến 8 ngày mới đi kiểm tra được 1 lần. Do vậy việc phát hiện, xử lý xe quá tải, quá khổ còn hạn chế. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ yêu cầu Sở Giao thông vận tải chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở huy động tối đa lực lượng, phương tiện để thực hiện kiểm soát tải trọng xe trên các tỉnh lộ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đồng thời, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường xử lý xe quá tải trên các tỉnh lộ theo phân cấp như đã nêu trên.

2.6. Cử tri trên địa bàn tỉnh đề nghị đầu tư các đường từ trung tâm Thành phố vào đến Bệnh viện vùng Tây Nguyên, đây là vấn đề cấp bách. Cần tu sửa lại quảng trường 10/3, có quy hoạch rộng hơn và đẹp hơn để đảm bảo là nơi tổ chức các sự kiện lớn của tỉnh, thành phố:

Dự án Nâng cấp đoạn đường kết nối đường Trần Quý Cáp (đoạn từ nút giao ngã 3 đường Trần Quý Cáp - Mai Thị Lựu đến đường Lê Duẩn) được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/9/2019 với tổng mức đầu tư 47,968 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2018 - 2020: 15 tỷ đồng, phần còn lại giai đoạn sau 2020 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh; dự kiến khởi công năm 2020. Hiện nay, Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh (Chủ đầu tư) đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để sớm triển khai đầu tư theo quy định.

Đối với nội dung tu sửa Quảng trường 10/3, giao UBND thành phố Buôn Ma Thuột chủ động phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành liên quan căn cứ vào các quy định hiện hành để xem xét đề xuất vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

2.7. Cử tri trên địa bàn tỉnh đề nghị HĐND tỉnh rà soát, giám sát chặt chẽ các công trình, dự án được nhà nước cho thuê đất xây dựng nhiều năm chưa hoàn thành (như dự án suối xanh của Trung Nguyên), cần phải có biện pháp để hoàn thiện các dự án công trình đúng thời gian quy định:

Thời gian qua, cùng với việc tăng cường thu hút các dự án đăng ký đầu tư mới, công tác kiểm tra, giám sát đầu tư các dự án đầu tư được chú trọng và qua đó đã xem xét giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Nhiều dự án đầu tư vào địa bàn được tỉnh chọn lọc hơn trong khâu đầu vào, đảm bảo chất lượng dự án, khắc phục tình trạng dự án đăng ký nhiều nhưng triển khai chậm, qua đó tạo dựng được niềm tin nơi các nhà đầu tư thực sự có năng lực. Tuy nhiên, vẫn còn một số dự án được cấp phép đầu tư, cho thuê đất nhưng đến nay nhà đầu tư vẫn triển khai chậm. UBND tỉnh cũng đã quyết liệt chỉ đạo Sở Kế hoạch Đầu tư và các ngành liên quan thường xuyên rà soát, phân loại các dự án, nguyên nhân chậm tiến độ, khả năng tiếp tục thực hiện dự án, qua đó xem xét hỗ trợ tháo gỡ đẩy nhanh tiến độ những dự án chậm do yếu tố khách quan và kiên quyết đề xuất thu hồi chủ trương các dự án chậm tiến độ do nguyên nhân từ phía nhà đầu tư. Bên cạnh việc kêu gọi, thu hút đầu tư, để làm trong sạch môi trường đầu tư và tạo cơ hội cho các nhà đầu tư thực sự có năng lực thực hiện các dự án, từ năm 2009 đến nay có 167 dự án đã bị UBND tỉnh đã thu hồi chủ trương đầu tư hoặc chấm dứt hoạt động. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất, thu hồi rừng do Nhà đầu tư triển khai chậm tiến độ hoặc không triển khai dự án. Các biện pháp xử lý kiên quyết nêu trên sẽ thúc đẩy các dự án sớm triển khai, làm lành mạnh môi trường đầu tư của tỉnh, tạo điều kiện để sàng lọc các nhà đầu tư đảm bảo có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện những dự án đạt hiệu quả và sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất của địa phương

2.8. Cử tri trên địa bàn tỉnh đề nghị hiện nay đất tại khu vực phía sau các hộ gia đình đường Đoàn Thị Điểm (tổ dân phố 4) và phía sau trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố (tổ dân phố 6) tình trạng sạt lở đang diễn ra hết sức nghiêm trọng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo an toàn cho các hộ dân:

Về nội dung này, UBND thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn số 2855/UBND-TCKH ngày 09/7/2019 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phòng ngừa nguy cơ sạt lở tại khu vực phía sau khu dân cư cuối đường hẻm Đoàn Thị Điểm, phường Thắng Lợi: (1) Trước mắt để đảm bảo an toàn trong mùa mưa năm 2019, giao cho UBND phường Thắng Lợi tổ chức lấy ý kiến các hộ dân về việc di dời trong mùa mưa; xây dựng và đề xuất UBND thành phố kế hoạch và kinh phí di dời, hỗ trợ tiền thuê chỗ ở mới, nhằm đảm bảo an toàn cũng

như ổn định cuộc sống cho người dân; (2) Về lâu dài: Tổ chức lấy ý kiến, nguyện vọng các hộ dân về việc bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư; phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất và phòng Tài nguyên và Môi trường để xây dựng phương án và kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái cư. Trên cơ sở đó, trong đợt mưa lớn vừa qua từ ngày 06/8- 09/8/2019 UBND phường Thắng Lợi đã hỗ trợ di chuyển người và tài sản đến chỗ an toàn tạm thời.

Mặt khác, về lâu dài để đảm bảo an toàn cho khu vực này, trong kỳ họp thứ Tám, HĐND thành phố khóa, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã thống nhất đầu tư công trình Xây kè chống sạt lở tại khu vực suối Xanh (từ khu dân cư sau hẻm Nguyễn Văn Trỗi đến khu dân cư sau hẻm đường Đoàn Thị Điểm), với chiều dài khoảng 350m, dự kiến khởi công trong năm 2020.

2.9. Cử tri xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn kiến nghị đường tỉnh lộ 1 tại huyện Buôn Đôn, nhiều đoạn đã hư hỏng và xuống cấp, gây khó khăn cho việc đi lại của người dân; đề nghị quan tâm sửa chữa:

Xác định vai trò quan trọng của tuyến Tỉnh lộ 1 (ĐT.697) trong việc kết nối, phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Tây Bắc của tỉnh. Hàng năm, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa định kỳ trên tuyến. Riêng trong năm 2019, Sở Giao thông vận tải đã tham mưu UBND tỉnh bố trí 7,3 tỷ đồng (bảo dưỡng thường xuyên 2,8 tỷ đồng; sửa chữa định kỳ 4,5 tỷ đồng) để bảo trì công trình. Tuy nhiên, do còn hạn chế về kinh phí (nguồn vốn dành cho công tác bảo trì trên các tuyến tỉnh lộ chỉ mới đáp ứng được khoảng 35% nhu cầu thực tế), nên Sở Giao thông vận tải chỉ mới tập trung xử lý các vị trí hư hỏng lớn, mất an toàn giao thông; chưa thể khắc phục được hoàn toàn các hư hỏng tuyến Tỉnh lộ 1. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục xem xét, bố trí kinh phí bảo trì công trình, để từng bước nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng tuyến Tỉnh lộ 1, phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội các địa phương.

2.10. Cử tri huyện M'Drăk đề nghị cấp trên quan tâm triển khai xây dựng đường Quốc lộ 19C vì đường hiện nay quá hư hỏng, xuống cấp trầm trọng, phương tiện đi lại nguy hiểm:

Theo quy định các tuyến đường Quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý; riêng Quốc lộ 19C, Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho Cục Quản lý đường bộ III quản lý. Trong thời gian qua do khó khăn về nguồn vốn, Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí vốn bảo trì đường bộ Trung ương để bảo trì đảm bảo giao thông an toàn. Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đang chỉ đạo các cơ quan trực thuộc Bộ tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Do vậy, với đề nghị đầu tư xây dựng đường Quốc lộ 19C, Sở Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận và sẽ phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Giao thông vận tải và các Bộ ngành trung ương quan tâm, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

2.11. Cử tri huyện Cư M'gar kiến nghị hiện nay, trên tuyến đường

tỉnh lộ 8, đoạn từ thị trấn Quảng Phú đến đường tránh Thị xã Buôn Hồ, lưu lượng phương tiện tham gia giao thông rất nhiều, đặc biệt là các loại xe trọng tải nặng gây tình trạng hư hỏng ở nhiều đoạn đường. Cử tri đề nghị UBND tỉnh, các cấp, các ngành có liên quan, quan tâm xem xét nâng cấp, mở rộng tuyến đường để cho việc giao thông, vận chuyển hàng hóa thuận lợi hơn:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được Tờ trình số 1857/TTr-SGTVT ngày 31/10/2019 của Sở Giao thông Vận tải về việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án Kết nối Tỉnh lộ 8 từ Trung tâm huyện Cư M'gar đến Trung tâm hành chính huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, đoạn Km12+300 - Km35+00, với tổng mức đầu tư dự kiến 550 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách trung ương hỗ trợ. Vì đây là dự án có quy mô và tổng mức đầu tư lớn, ngoài khả năng cân đối ngân sách địa phương. Do đó, trên cơ sở Thông báo số 371/TB-VPCP ngày 18/10/2019 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk và đề xuất của Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 2783/SKHĐT-KTN ngày 06/11/2019 tham mưu UBND tỉnh kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sớm xem xét, hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương để đầu tư dự án".

2.12. Cử tri huyện Cư M'gar kiến nghị hiện nay, trên tuyến đường tránh Thị xã Buôn Hồ, nhiều đoạn đơn vị thi công đắp đất cao hơn so với mặt đường cũ, độ dốc của đoạn đường cao, nhiều đoạn đường vào rẫy của các hộ gia đình bị bịt kín, chặn ngang, chưa có hệ thống mương dẫn cho mùa mưa, khiến việc đi lại, tham gia sản xuất nông nghiệp của nhiều hộ dân gặp rất nhiều khó khăn. Cử tri đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đơn vị thi công sớm khắc phục tình trạng này:

Dự án Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh phía Tây, thị xã Buôn Hồ do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư. Đây là dự án đầu tư xây dựng mới, với chiều dài 26,06 km, theo quy mô giai đoạn phân kỳ đường cấp IV, bề rộng nền đường 9,0 m, gồm 02 làn xe cơ giới; theo quy mô hoàn chỉnh là đường cao tốc cấp 80 - 100 km/h, gồm 4-6 làn xe. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án chủ đầu tư đã phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh (đơn vị ủy thác quản lý dự án) chỉ đạo nhà thầu thi công, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thực hiện theo đúng quy trình, quy định và hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Sở Giao thông vận tải cũng đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra thực tế hiện trường để khảo sát, thiết kế bổ sung, nghiên cứu mở các đường gom dân sinh phục vụ cho việc đi lại của nhân dân. Hiện dự án đang trong quá trình triển khai thi công, chưa hoàn thành đưa công trình vào khai thác sử dụng. Việc nước chảy vào rẫy của các hộ dân do mưa lớn gây ra làm ảnh hưởng đến hoa, màu, ruộng lúa, cây trồng của các hộ dân, Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo nhà thầu thi công xử lý, khắc phục ngay, vét dòng suối, thanh thải dòng chảy; vét đất đá, bùn tràn vào rẫy của người dân... Đồng thời, Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo đơn vị thi công khẩn trương khắc phục, hỗ trợ cho các hộ dân chịu ảnh

hưởng. Sở Giao thông vận tải sẽ tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo đơn vị thi công và các cơ quan đơn vị có liên quan để có phương án khắc phục đảm bảo hài hòa lợi ích cho người dân.

2.13. Cử tri huyện Krông Bông đề nghị đẩy nhanh tiến độ thi công đường tỉnh lộ 12 đoạn từ xã Yang Reh về trung tâm huyện để thuận tiện cho việc đi lại và giao thương hàng hóa:

Dự án Cải tạo, nâng cấp cục bộ Tỉnh lộ 12, đoạn Km0 - Km13+869, do Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk làm chủ đầu tư; thời gian thi công công trình 730 ngày, thời gian hoàn thành công trình theo hợp đồng vào tháng 11 năm 2020. Quá trình triển khai dự án, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với chủ đầu tư có nhiều văn bản đôn đốc đơn vị thi công tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, đẩy nhanh tiến độ thi công. Theo báo cáo của chủ đầu tư, đến nay công trình đã thi công xong lớp móng dưới; nếu điều kiện thời tiết thuận lợi, công trình có thể hoàn thành trong tháng 01 năm 2020 (hoàn thành trước thời hạn khoảng 10 tháng). Trong thời gian tới, Sở Giao thông vận tải sẽ tiếp tục phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình.

2.14. Cử tri phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ đề nghị vấn đề miễn giảm phí qua trạm BOT Quang Đức cho các phương tiện quanh khu vực, đã kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được cấp trên giải quyết dứt điểm, BOT Quang Đức vẫn tiếp tục thu phí đối với các vùng lân cận thuộc bán kính 5km quanh trạm thu phí nhiều năm nay, đề nghị có giải pháp để miễn giảm phí qua trạm cho các đối tượng theo đúng quy định:

Ngày 23/10/2018, Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 12059/BGTVT-KHĐT về việc chủ trương di dời trạm thu phí sử dụng đường bộ thuộc Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Km1738+148 - Km1763+610, tỉnh Đắk Lắk theo hình thức hợp đồng BOT. Trong đó, giao Vụ Đối tác công - tư chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và các cơ quan đơn vị có liên quan làm cơ sở thực hiện việc di chuyển trạm thu phí đường bộ của dự án theo quy định.

Ngày 21/02/2019, Sở Giao thông vận tải đã có Công văn số 215/SGTVT-KHTC về việc miễn giảm phí dịch vụ sử dụng đường bộ Dự án: Đầu tư nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Km1738+148 - Km1763+610, tỉnh Đắk Lắk theo hình thức hợp đồng BOT (trạm thu phí Km1747) gửi Tổng cục đường bộ Việt Nam. Ngày 14/5/2019, UBND tỉnh có Công văn số 3807/UBND-CN gửi Bộ Giao thông vận tải xin miễn giảm phí dịch vụ sử dụng đường bộ tại trạm thu phí Km1747 đường Hồ Chí Minh (QL14) thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 7978/UBND-CN ngày 01/10/2019 gửi Bộ Giao thông vận tải xin di dời trạm thu phí, giảm giá dịch vụ tại trạm thu phí Km1747 đường Hồ Chí Minh. Trong đó đề nghị Bộ Giao thông vận tải quan tâm, chỉ đạo giải quyết nội dung đề nghị của địa phương (theo Công văn số 3807/UBND-CN ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh). Hiện, Bộ Giao thông vận tải đang xem xét, giải quyết.

2.15. Cử tri phường Thống Nhất, Bình Tân, thị xã Buôn Hồ đề nghị UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh xem xét đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống thoát nước dọc Quốc lộ 14 đoạn qua địa bàn thị xã, hiện nay hệ thống các mương thoát nước được thiết kế dạng rãnh hở, không có tấm đan che chắn phía trên nên gây ô nhiễm môi trường và gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông, đề nghị lắp đặt các tấm đan che chắn để đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng ô nhiễm môi trường do nước thải, đã kiến nghị nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết. Đề nghị cấp trên quan tâm giải quyết:

- Việc bổ sung tấm đan đầy rãnh và hệ thống an toàn giao thông: Các tồn tại theo phản ánh của cử tri thuộc phạm vi gói thầu do Công ty cổ phần BOT Quang Đức thực hiện theo hình thức hợp đồng BOT. UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải và UBND thị xã Buôn Hồ nhiều lần đề nghị Công ty cổ phần BOT Quang Đức khẩn trương rà soát, khắc phục các tồn tại trên tuyến. Tuy nhiên, đến nay Công ty cổ phần BOT Quang Đức vẫn chưa xử lý dứt điểm. Tiếp thu ý kiến của cử tri, Sở Giao thông vận tải sẽ tiếp tục có văn bản báo cáo Tổng cục ĐBVN, Cục QLDB III chỉ đạo Công ty cổ phần BOT Quang Đức có phương án khắc phục, đảm bảo an toàn giao thông.

- Việc rãnh thoát nước gây ô nhiễm môi trường: Hệ thống thoát nước dọc tuyến đường Hồ Chí Minh chủ yếu để thoát nước mưa, không phải hệ thống thoát nước thải. Tuy nhiên trong quá trình vận hành khai thác, một số hộ dân đã xả nước sinh hoạt, rác thải ra rãnh, phần nào đó đã gây ô nhiễm môi trường. Để khắc phục tình trạng này, đề nghị UBND thị xã Buôn Hồ tiếp tục tuyên truyền để người dân sinh sống, kinh doanh dọc đường Hồ Chí Minh không đổ bê tông lỏi dẫn vào nhà, làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước mặt đường, giữ gìn vệ sinh môi trường, tập kết rác thải đúng nơi quy định; đồng thời UBND thị xã Buôn Hồ bổ sung các thùng chứa rác thải tại các khu vực dân cư dọc tuyến đường Hồ Chí Minh.

2.16. Cử tri phường Thống Nhất, Bình Tân, thị xã Buôn Hồ đề nghị đường tránh Tây đoạn qua địa bàn thị xã, hiện nay có nhiều đường kết nối với đường đi rẫy của bà con giao nhau với đường tránh Tây, tầm nhìn hạn chế, độ dốc cao, trơn trượt, các phương tiện lưu thông thường xảy ra tai nạn và gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông, đề nghị cấp trên xem xét xử lý để đảm bảo an toàn giao thông:

Dự án Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh phía Tây, thị xã Buôn Hồ được Bộ Giao thông vận tải giao cho Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, hiện Sở Giao thông vận tải đã ký hợp đồng ủy thác với Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh quản lý dự án theo quy định. Ngày 15/7/2019, Bộ Giao thông vận tải đã có Công văn số 6559/BGTVT-KHĐT về việc kéo dài thời gian thực hiện dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh phía Tây, thị xã Buôn Hồ; cho phép kéo dài thời gian thực hiện dự án đến ngày 31/12/2019. Hiện dự án nêu trên đang trong quá trình triển khai thi công, chưa bàn giao đưa vào khai thác sử dụng. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Ban QLDA

đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh chỉ đạo tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy trình, quy định và đảm bảo an toàn giao thông. Ngoài ra, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh chỉ đạo nhà thầu thi công rà soát, cắm biển cảnh báo tại các nút giao với nội dung “công trình đang thi công cấm các phương tiện lưu thông”. Do đó, các phương tiện giao thông không được phép lưu thông trên tuyến đường này. Tuy nhiên, hiện nay việc các phương tiện tự ý lưu thông ra vào trên tuyến đường này rất nhiều, gây mất an toàn giao thông, gây tai nạn và khó khăn trong việc triển khai thực hiện dự án. Sở Giao thông vận tải đã có Công văn gửi UBND các huyện: Krông Búk, Cư M’gar và thị xã Buôn Hồ đề nghị tuyên truyền, vận động người dân khu vực được biết tuyến đường này đang triển khai thi công, cấm các phương tiện lưu thông.

3. Về thủy lợi:

3.1. Cử tri trên địa bàn tỉnh phản ánh, nhiều vùng sản xuất chưa chủ động về nước tưới tiêu; đề nghị tỉnh quan tâm bố trí kinh phí xây dựng các đập thủy lợi để phục vụ nước tưới cho sản xuất:

Hiện nay, toàn tỉnh có 782 công trình thủy lợi, gồm 607 hồ chứa nước, 118 đập dâng và 57 trạm bơm; diện tích cây trồng đảm bảo tưới chủ động (trực tiếp từ công trình thủy lợi) 146.725 ha; trong đó, tưới lúa Đông Xuân 34.935ha, tưới lúa mùa 50.466 ha, tưới cà phê 57.164 ha, tưới hoa màu và cây khác 4.160 ha. Ngoài hệ thống công trình thủy lợi, diện tích cây trồng đảm bảo tưới chủ động bằng các biện pháp tưới khác 107.524 ha. Tổng diện tích cây trồng được đảm bảo tưới chủ động trên địa bàn tỉnh là 254.249 ha. Tỷ lệ đảm bảo tưới chủ động đạt khoảng 79,471 % diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, vì vậy diện tích cây trồng có nhu cầu tưới trên địa bàn tỉnh chưa được tưới bằng công trình thủy lợi là tương đối lớn. Để giải quyết nhu cầu nước tưới cho cây trồng trên địa bàn tỉnh, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi lớn để cấp nước tưới cho một số diện tích cây trồng có nhu cầu nước tưới cụ thể: Công trình Krông Pắc Thượng có năng lực tưới thiết kế là 12.750 ha lúa, cà phê, hoa màu trên địa bàn huyện Ea Kar, Krông Pắc; hồ Ea H’leo 1 năng lực tưới thiết kế là 5.000 ha lúa, cà phê, hoa màu của huyện Ea H’leo và tuyến kênh mương lấy nước từ công trình thủy lợi hồ chứa nước Ia Mơ (công trình đầu mối trên địa phận tỉnh Gia Lai) để dẫn nước tưới cho 4.000 ha lúa và hoa màu trên địa bàn huyện Ea Súp. Ngoài ra hàng năm UBND tỉnh cũng đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới các công trình thủy lợi (bằng các nguồn vốn ODA, ngân sách tỉnh...) để bảo đảm tưới cho diện tích cây trồng theo thiết kế và mở rộng diện tích tưới cho cây trồng có nhu cầu tưới trên địa bàn tỉnh.

- Với những diện tích cây trồng có nhu cầu tưới còn lại trên địa bàn tỉnh đề nghị các địa phương chỉ đạo các Phòng, ban chức năng đi kiểm tra, xem xét báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh để đưa vào kế hoạch đầu tư công và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư

công.

3.2. Cử tri xã Yang Réh, huyện Krông Bông đề nghị đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương cho buôn Ja và buôn Cư Mil để đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất:

Buôn Cư Mil, xã Ea Tul có công trình đập dâng Cư Mil (công trình được xây dựng trên suối Ea Tlút để dâng nước từ nguồn nước thừa của cánh đồng xã Ea Tul tưới từ đập dâng Krông Kmar) do HTX DVNN Ea Tul quản lý, để cấp nước tưới cho 42 ha lúa Đông Xuân và 67 ha lúa mùa; công trình này đã được kiên cố 700 m kênh chính, còn 02 tuyến kênh nhánh có chiều dài khoảng 1.000 m là kênh đất chưa được kiên cố. Do đó, đề nghị UBND huyện Krông Bông chỉ đạo các Phòng, ban chức năng đi kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh để đưa vào kế hoạch đầu tư công và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công.

Buôn Ja, xã Ea Tul có công trình thủy lợi hồ chứa nước Ea Jui do Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi tỉnh Đắk Lắk - Chi nhánh huyện Krông Bông quản lý, công trình có nhiệm vụ tưới cho 15 lúa, khoảng 300 m kênh mương của công trình này đã được kiên cố nhưng nhỏ và bị xuống cấp, do đó không dẫn nước được để tưới cho diện tích trên, hiện nay người dân phải làm tuyến kênh đất bên cạnh để dẫn nước. Vì vậy đề nghị UBND huyện phối hợp với Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi tỉnh Đắk Lắk kiểm tra báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh để đưa vào kế hoạch đầu tư công và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công.

3.3. Cử tri xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ đề nghị công trình bến nước tại buôn Gam A1 đang được Ban Dân tộc tỉnh thi công dở dang, ngừng thi công, đến nay vào mùa mưa nước đổ về kèm theo rác thải, gây ô nhiễm người dân không sử dụng được, đề nghị cấp trên xem xét đầu tư xây dựng:

Công trình Bến nước Buôn Gam A1, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ là công trình do Ban Dân tộc tỉnh được giao làm chủ đầu tư. Công trình có tổng vốn đầu tư 491.420.000 đồng do Công ty TNHH Phúc Cư Kuin thi công và đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng ngày 12/8/2017. Theo Biên bản nghiệm thu công trình của các đơn vị chức năng, đơn vị thi công đã thi công công trình đúng thiết kế được duyệt, quá trình thi công phù hợp với tiến độ hợp đồng đã ký kết. Công trình đã được Sở Tài chính phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành tại Quyết định số 536/QĐ-STC ngày 22/12/2017. Vì vậy, công trình Bến nước Buôn Gam A1 là công trình đã hoàn thành và được thi công đảm bảo theo đúng yêu cầu, không phải là công trình đang thi công dở dang, ngừng thi công như ý kiến cử tri nêu. Hiện nay, Ban Dân tộc tỉnh không có nguồn kinh phí để thực hiện nâng cấp, cải tạo công trình. Tiếp thu ý kiến của cử tri, Ban Dân tộc tỉnh sẽ làm việc với các sở, ngành liên quan đề nghị xem xét, bố trí kinh phí thực hiện và tổ chức thi công ngay sau khi có kinh phí.

4. Về điện:

4.1. Cử tri huyện M'Drăk đề nghị các cấp chính quyền sáp nhập Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ Điện - Nước huyện M'Drăk về Chi nhánh Điện

lực Ea Kar - Đắc Lắc để đầu tư điện vùng lõm và đảm bảo điện thấp sáng cho Nhân dân phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Tránh tình trạng Nhân dân vừa kéo đường dây vừa phải chi trả số tiền điện hàng tháng cao hơn so với các hộ khác:

Ngày 31/01/2018, tại Thông báo số 24/TB-UBND về kết luận của đồng chí Nguyễn Hải Ninh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn giai đoạn 2018 - 2020, giao cho Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Đắc Lắc và các đơn vị, địa phương liên quan rà soát, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh về thực trạng hoạt động của Hợp tác xã kinh doanh điện trên địa bàn tỉnh, đề xuất thực hiện bàn giao tài sản lưới điện trong trường hợp không đủ điều kiện hoạt động, tránh xảy ra tình trạng lưới điện hư hỏng, xuống cấp, không được sửa chữa, tái đầu tư; đồng thời làm việc với chính quyền địa phương để có sự hỗ trợ, ủng hộ, chỉ đạo của địa phương đối với chủ trương bàn giao điện hạ áp nông thôn của UBND tỉnh, Theo đó ngày 08/6/2018, Sở Công Thương có Báo cáo số 89/BC-SCT về kết quả kiểm tra, rà soát thực trạng tình hình hoạt động điện lực đối với các HTX bán lẻ điện nông thôn, trong nội dung báo cáo có nêu: Khi HTX điện (Nếu không đủ điều kiện để tiếp tục duy trì hoạt động điện lực hoặc tự nguyện) muốn bàn giao hệ thống lưới điện, nhưng ngành điện tiếp nhận lại không có cơ chế hoàn trả vốn đầu tư xây dựng lưới điện, không giải quyết việc tiếp nhận lao động từ HTX điện.. thì rất khó có thể thực hiện công tác giao nhận. Để giải quyết những khó khăn, vướng mắc phục vụ trong quá trình giao, nhận lưới điện của các HTX cho Công ty Điện lực, Sở Công Thương đã đề nghị UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Tài chính có những quy định, hướng dẫn cụ thể về hoạt động của các HTX điện và cách thức thực hiện việc giao nhận lưới điện hạ áp nông thôn từ các HTX điện, nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nên chưa thể thực hiện, Hợp tác xã KDDV Điện - Nước huyện M'Drăk vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh mua bán điện.

Để phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng điện của Nhân dân trên địa bàn hiện nay, Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ Điện - Nước huyện đang từng bước nâng cấp hệ thống lưới điện, triển khai kéo đến các vùng lõm của các xã, thị trấn nhằm đảm bảo 100% hộ dân trên các địa bàn mà HTX kinh doanh dịch vụ Điện - Nước phụ trách đều có điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

4.2. Một số đường điện do dân đầu tư đóng góp kéo điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt tại nhiều địa phương trong tỉnh là không đảm bảo kỹ thuật và phải sử dụng điện với giá cao hơn nhiều so với giá bán điện trực tiếp của ngành điện. Cử tri đề nghị ngành điện sớm có kế hoạch đầu tư để việc sử dụng điện an toàn và giảm khó khăn cho người dùng điện:

Đây là lưới điện thuộc tài sản khách hàng do khách hàng quản lý, ngành điện đảm bảo chất lượng điện năng, giá bán điện tại vị trí ranh giới (là hệ thống đo đếm điện năng) thực hiện theo quy định hiện hành và chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước. Đối với việc thu các khoản chi phí đầu tư, giá bán điện... thuộc đường dây sau vị trí ranh giới nói trên, đề nghị người dân tự thỏa thuận với người đại diện, nếu trường hợp không thống nhất được hoặc còn

nhiều vướng mắc thì báo cáo đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xử lý, Công ty Điện lực Đắk Lắk sẽ phối hợp các công việc liên quan.

4.3. Cử tri xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo kiến nghị đường điện do người dân đóng góp tự kéo, giá điện bán lại cho người dân cao, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành điện và cơ quan chức năng tiếp nhận các đường điện do người dân tự kéo:

Về giá bán điện Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước như nội dung phúc đáp tại mục 4.1. Ngành điện luôn ghi nhận và ủng hộ các cơ quan, tổ chức và cá nhân có công trình điện đảm bảo kỹ thuật, hành lang an toàn lưới điện và phù hợp với quy hoạch đất địa phương, khi có nhu cầu bàn giao, đề nghị người dân liên hệ trực tiếp với Công ty Điện lực Đắk Lắk để được hướng dẫn cụ thể về hồ sơ giao nhận theo quy định.

4.4. Cử tri xã Ea Siên, Ea Blang, Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đề nghị UBND tỉnh, Điện lực Đắk Lắk quan tâm xem xét đầu tư nâng cấp đường điện ở một số thôn, buôn đã bị xuống cấp trên địa bàn xã để đảm bảo điện sinh hoạt và phục vụ sản xuất:

Sau khi kiểm tra hiện trạng lưới điện thực tế xã Ea Siên theo kiến nghị của cử tri thì lưới điện tại thôn 2b, thôn 7, cử tri phản ánh là lưới điện phía sau vị trí ranh giới (là hệ thống đo đếm điện năng) thuộc tài sản khách hàng đầu tư và quản lý. Theo danh mục đầu tư Tiểu dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ tại thôn 7, xã Ea Siên có đầu tư xây dựng 1,2 Km đường dây trung thế, 4,4 Km đường dây hạ thế và 01 TBA 160 kVA-22/0,4 kV. Lưới điện tại buôn Quán, xã Bình Thuận và thôn 8, xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ theo kiến nghị cử tri, hiện nay ngành điện đã đầu tư lưới điện 1 pha đảm bảo cấp điện phục vụ sinh hoạt cho các hộ dân. Do nguồn vốn hiện nay phân bổ có hạn nên việc đầu tư xóa cụm bán tổng (theo kiến nghị cư tri tại thôn 2b xã Ea Siên), đầu tư cải tạo lưới điện 1 pha thành 3 pha để phục vụ mục đích bơm tưới của cử tri buôn Quán, xã Bình Thuận và thôn 8 xã Ea Siên thị xã Buôn Hồ việc đ, Công ty Điện lực Đắk Lắk xin ghi nhận và cân đối các nguồn vốn đầu tư vay ODA khi có dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trong năm 2019, Công ty Điện lực Đắk Lắk đã cải tạo nâng cấp 04 trạm biến áp tại khu vực xã Ea Blang, thị xã Buôn Hồ để đảm bảo cấp điện sinh hoạt cho các hộ dân.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI:

1. Về y tế:

1.1. Cơ sở vật chất, giường bệnh, trang thiết bị y tế tại các bệnh viện công trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, đội ngũ nhân lực nhất là Bác sỹ còn thiếu; tinh thần, thái độ phục vụ chưa tốt. Cử tri đề nghị các cấp chính quyền quan tâm đặc biệt giải quyết vấn đề này:

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại bệnh viện công lập:

Trong những năm qua, nhiều cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh đã được cấp kinh phí và thu hút Dự án đầu tư sửa chữa, xây mới và mua sắm trang thiết bị y tế sử dụng tại đơn vị. Tuy nhiên, nhiều cơ sở khám chữa bệnh đã xuống cấp do được xây dựng từ nhiều năm trước, kinh phí từ nguồn sách Nhà nước chưa thể cân đối để đáp ứng toàn bộ nhu cầu sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm, đầu tư trang thiết bị y tế. Mặc dù đã ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa, trong đó có lĩnh vực y tế, nhưng từ năm 2016 đến tháng 06/2019, tỉnh Đắk Lắk chưa thu hút được dự án đầu tư nào vào lĩnh vực y tế.

Trong thời gian tới, để đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực xã hội hoá nói chung, y tế nói riêng, UBND tỉnh đang xem xét nghiên cứu việc sửa đổi Quyết định 01/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 phê duyệt danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư năm 2018, định hướng đến năm 2020; trong đó, ưu tiên kêu gọi dự án Bệnh viện đa khoa thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, diện tích 3,43 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 200 tỷ đồng, quy mô 200 giường bệnh. Đồng thời, trong giai đoạn 2016 đến nay, tỉnh Đắk Lắk đã thu hút được nguồn vốn đầu tư phân bổ để thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực y tế với tổng số tiền là 621.801 triệu đồng. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại và thách thức lớn trong thực tế hoạt động của ngành y tế, nguồn ngân sách cho y tế còn hạn chế nên việc đầu tư mua sắm, nâng cấp cơ sở vật chất còn khiêm tốn ngoài ra, đội ngũ làm công tác quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa tại các cơ sở y tế vừa thiếu về số lượng, vừa hạn chế về trình độ chuyên môn nên đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế.

- Về đội ngũ nhân lực:

Thực trạng nguồn nhân lực: Thực tế, với số lượng chỉ tiêu biên chế viên chức được giao cho các đơn vị sự nghiệp y tế là rất thấp, có nhiều đơn vị đang trong tình trạng thiếu hụt nhân lực, ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người bệnh. Nếu tính theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, cũng như tính định biên chế theo Thông tư số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ, thì nguồn nhân lực của cả ngành Y tế còn thiếu trên 1.800 chỉ tiêu biên chế. Hiện nay, toàn ngành Y tế có 5.877 công chức, viên chức và người lao động (bao gồm cả các trường hợp hợp đồng lao động tại các đơn vị); trong đó có 1.164 bác sĩ. Theo Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án phát triển hệ thống y tế tỉnh Đắk Lắk năm 2010, định hướng 2020; để phát triển nguồn nhân lực y tế cân đối và hợp lý cần đạt được các chỉ tiêu cơ bản cần có trên 7 bác sĩ/10.000 dân vào năm 2010 và trên 8 bác sĩ/10.000 dân vào năm 2020. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh Đắk Lắk mới đạt tỷ lệ 6,84 bác sĩ/10.000 dân; nhiều đơn vị (nhất là tuyến bệnh viện) đang trong tình trạng thiếu hụt nhân lực, luôn trong tình trạng quá tải bệnh nhân, công suất sử dụng giường bệnh của nhiều bệnh viện đạt từ 110% đến 130%, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ

người bệnh. Nhu cầu cần tuyển dụng Bác sĩ hàng năm đều >200 chỉ tiêu. Do vậy, cần phải bổ sung biên chế để tuyển dụng bổ sung vào các vị trí, bộ phận công tác quan trọng.

- Về tinh thần, thái độ phục vụ:

Đối với vấn đề này, ngành Y tế luôn xác định việc nâng cao y đức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế, cung cấp dịch vụ y tế tốt nhất, hướng tới sự hài lòng của người bệnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng nhất; do đó, đã triển khai, thực hiện nhiều giải pháp và chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện, triển khai đầy đủ và thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” của tỉnh theo đúng Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế.

1.2. Việc cấp Bảo hiểm Y tế vẫn còn chậm và sai sót nhiều, việc khám chữa bệnh của đối tượng thụ hưởng thẻ bảo hiểm Y tế chất lượng thấp, thái độ đối xử chưa tốt, chưa đưa lại sự hài lòng cho người bệnh khi chữa bệnh có thẻ Bảo hiểm Y tế:

Tại Khoản 1 Điều 30 Quyết định số 595/QĐ-BHXH quy định cấp mới thẻ BHYT “*không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định*”. Cơ quan BHXH tỉnh luôn xác định phục vụ nhân dân là nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên hàng đầu; do đó, đã thường xuyên nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trường hợp chậm, chủ yếu do cơ quan quản lý cấp xã, huyện lập danh sách điều chỉnh tăng, giảm đối tượng được cấp thẻ BHYT do ngân sách nhà nước hỗ trợ còn bị trùng giữa các nhóm đối tượng dẫn đến một số người dân được cấp nhiều thẻ BHYT. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo BHXH tỉnh đôn đốc BHXH cấp huyện làm việc với UBND các xã, thị trấn, tiến hành rà soát các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ cấp thẻ BHYT năm 2020 và các năm tiếp theo, tránh trường hợp bỏ sót đối tượng không được cấp thẻ BHYT; đồng thời, cơ quan BHXH cũng tiến hành rà soát, giảm thẻ cấp trùng để đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh của người dân.

Việc khám chữa bệnh BHYT: Trong thời gian qua, công tác khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao về chất lượng dịch vụ và tinh thần thái độ phục vụ. Với sự quan tâm đầu tư của ngành Y tế đã và đang phát triển đồng bộ các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tuy nhiên, hiện nay lưu lượng bệnh nhân đến khám và điều trị hàng ngày tại các cơ sở khám chữa bệnh ngày càng tăng cao, lực lượng bác sĩ tại các cơ sở khám chữa bệnh đang còn thiếu, dẫn đến tình trạng quá tải bệnh viện vẫn xảy ra cục bộ tại một số bệnh viện và một số chuyên khoa, gây áp lực lớn cho cán bộ viên chức. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Sở Y tế và công tác phối hợp của cơ quan BHXH luôn cố gắng đảm bảo quyền lợi cho người khám chữa bệnh BHYT.

1.3. Cử tri xã Quảng Điền, huyện Krông Ana kiến nghị hiện nay mua bảo hiểm Y tế theo hộ gia đình thì mức đóng sẽ giảm xuống theo số người

nhưng học sinh lại không được mua tại gia đình mà bắt buộc phải mua tại trường với mức số 2 (563.220đ) trong khi tại gia đình các em có thể mua ở mức người thứ 3 hoặc thứ 4, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết:

Theo quy định tại Điều 12 và khoản 2 Điều 13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT năm 2014 và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT: Đối tượng học sinh, sinh viên thuộc nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng là nhóm thứ 4, nhóm thứ 5 là nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình là người có tên trong sổ hộ khẩu, trừ đối tượng học sinh, sinh viên. Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau thì đóng BHYT theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng quy định. Theo quy định trên thì học sinh, sinh viên không thuộc nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình để được giảm trừ mức đóng mà phải tham gia BHYT tại trường học và được nhà nước hỗ trợ mức đóng theo quy định.

1.4. Cử tri trên địa bàn tỉnh kiến nghị Bệnh viện vùng đa khoa Tây Nguyên mới vào hoạt động, thời gian gần đây bệnh dịch sốt xuất huyết bùng phát nhanh, khoa truyền nhiễm truyền nước bị tắc từ 13 giờ 30 phút, người dân đã báo cáo kịp thời mà đến 18 giờ 30 phút chiều mới xuống kiểm tra. Đề nghị kiểm tra lại thái độ phục vụ nhân dân của các y, bác sĩ tại bệnh viện (thiếu trách nhiệm, thiếu tinh thần...). Bệnh viện thu tiền viện phí xe chở bệnh nhân vào cổng bệnh viện không hợp lý, thu tiền không có biên lai, việc bảo vệ thu phí như vậy có đúng không?

- Đối với nội dung bị tắc nước tại khoa Truyền nhiễm:

Bệnh viện khẳng định sau khi nhận được điện thoại đề xuất khắc phục vấn đề tắc nước tại khoa Truyền nhiễm vào lúc 14g50, phòng Hành chính quản trị của Bệnh viện đã chỉ đạo tổ chuyên môn tiến hành xử lý ngay, đến 15g00 cùng ngày, chỉ sau 10 phút, công tác khắc phục đã được xử lý (có Giấy sửa chữa có xác nhận 2 bên). Vì vậy nội dung phản ánh là không chính xác.

- Thái độ phục vụ của y, bác sĩ tại Bệnh viện thiếu tinh thần trách nhiệm với nhân dân:

Nội dung này đã có một số cử tri phản ánh, Bệnh viện cũng đã ghi nhận và tiếp tục chỉ đạo nhắc nhở, chấn chỉnh qua các buổi giao ban hàng ngày và đã có nhiều chuyển biến tích cực, kết quả khảo sát hài lòng người bệnh ghi nhận tăng qua các tháng. Tuy nhiên với lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện rất đông và nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao, đến nay vẫn còn có ý kiến phản ánh về nội dung này. Thực hiện chỉ đạo của Sở Y tế, lãnh đạo Bệnh viện đã tăng cường và tiếp tục chỉ đạo các khoa, phòng thực hiện tốt hoạt động đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Bệnh viện mong muốn hơn nữa sự góp ý, phản ánh cụ thể của các cử tri để thuận tiện trong việc nhắc nhở và xử lý, đồng thời nâng cao tinh thần thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đề nghị cử tri không phản ánh chung

chung, thông tin phản ánh phải cụ thể, rõ ràng và có thể phản ánh qua đường dây nóng của Bệnh viện để vấn đề được giải quyết kịp thời.

- Về việc thu viện phí ra, vào cổng không hợp lý và không có biên lai:

BVĐK vùng Tây Nguyên khẳng định thực hiện thu theo đúng Quyết Định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19/09/2017 của UBND tỉnh. Cụ thể mức thu được Bệnh viện thực hiện theo đúng mục b, khoản 2 Điều 2 của Quyết định trên và có niêm yết bảng giá tại cổng chính Bệnh viện (*Bệnh viện tuyệt đối không thu phí đối với tất cả các loại xe chở bệnh nhân đến bệnh viện cấp cứu, khám, và điều trị*). Trường hợp phương tiện ô tô ra vào bệnh viện phải đóng phí theo quy định đều được Bệnh viện cung cấp biên lai thu tiền (*một số ít trường hợp vì muốn đi nhanh nên thường không lấy phiếu*). Vì vậy để đảm bảo tính minh bạch, lãnh đạo Bệnh viện kịp thời xử lý các trường hợp thu phí không đúng quy định (*nếu có*), đề nghị cử tri phản ánh trực tiếp qua đường dây nóng tại cổng trước hoặc bảng treo trước phòng khoa theo số: **0262.3919009**.

1.5. Cử tri thị xã Buôn Hồ đề nghị hiện nay việc phun hóa chất diệt muỗi bằng xe chuyên dụng của ngành Y tế các cấp chủ yếu phun ở các tuyến đường, việc phun còn hình thức, xe đi nhanh, không hiệu quả, không diệt muỗi. Để phòng chống sốt xuất huyết đang bùng phát hiện nay đề nghị Sở Y tế tỉnh có biện pháp chỉ đạo ngành Y tế phun hoá chất diệt muỗi một cách hiệu quả hơn:

Tính đến ngày 22/10/2019, trên địa bàn toàn tỉnh ghi nhận 20.851 trường hợp mắc sốt xuất huyết Dengue, trong đó có 4 trường hợp tử vong, đồng thời phát hiện 71 ổ dịch trong đó xử lý bằng hóa chất 47 ổ dịch, diệt lăng quăng/bọ gậy 24 ổ dịch, hiện tại chỉ còn 2 ổ dịch đang hoạt động tại xã Ea Drông. Riêng tại thị xã Buôn Hồ ghi nhận 826 trường hợp mắc sốt xuất huyết, chiếm 3,9% so với số mắc trên toàn tỉnh, số mắc trên 100.000 dân là 836,6 thấp hơn số mắc trên 100.000 dân của toàn tỉnh là 1.097,4. Để chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, Sở Y tế đã liên tục chỉ đạo và khuyến cáo các đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát các địa bàn đã và đang xảy ra các ổ dịch bệnh sốt xuất huyết và có nguy cơ bùng phát dịch, tập trung nguồn lực, xử lý sớm, không chểnh mảng thời không để dịch bùng phát, lan rộng và kéo dài; trong đó yêu cầu các đơn vị chủ động triển khai phun hóa chất diệt muỗi kết hợp với chiến dịch diệt lăng quăng/bọ gậy ngay từ khi có nguy cơ nhằm ngăn chặn nguy cơ dịch bùng phát. Phun hóa chất diệt muỗi là hoạt động phòng chống véc tơ chủ động. Kỹ thuật phun bằng máy phun ULV cỡ lớn đặt trên xe ô tô: Phun hóa chất diệt muỗi bằng xe chuyên dụng Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh (nay là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) được thực hiện đúng theo Quyết định 3711/QĐ-BYT, ngày 19/9/2014 của Bộ Y tế quy định về việc ban hành “Hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết Dengue”. Từ năm 2014 đến nay, tại thị xã Buôn Hồ không sử dụng máy phun lớn để phun hóa chất diệt muỗi mà chỉ sử dụng máy phun nhỏ (*máy phun đeo vai hoặc máy phun mù nhiệt*) để xử lý ổ dịch.

2. Văn hóa, giáo dục:

2.1. Công tác phát triển và bảo tồn văn hoá, công chiêng của đồng bào

dân tộc Ê Đê còn nhiều hạn chế và có nguy cơ ngày càng thu hẹp. Cử tri mong muốn trong thời gian tới các cấp chính quyền cần quan tâm đến việc phát huy và bảo tồn văn hoá công chiêng của đồng bào Ê Đê:

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1336/KH-UBND ngày 28/02/2017 về việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về bảo tồn và phát huy văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020, theo đó, đạt được một số kết quả như: Từ năm 2016 đến năm 2019, tỉnh cấp 23 bộ chiêng các loại; cấp 227 bộ trang phục truyền thống; ở tỉnh tổ chức được 08 lớp truyền dạy đánh công chiêng với 384 học viên tham gia, các địa phương đã tổ chức được 63 lớp; ở tỉnh tổ chức phục dựng 05 nghi lễ, lễ hội và các địa phương tổ chức được 158 nghi lễ, lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số gắn với diễn tấu công chiêng; tổ chức thành công Liên hoan văn hóa công chiêng Tây Nguyên năm 2017; tham gia Festival văn hóa công chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai. Ngoài ra, còn tham gia trình diễn di sản văn hóa công chiêng ở tỉnh, thành trong nước, khu vực và quốc tế được nhân dân, du khách đánh giá cao...

Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng còn gặp những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Một số chỉ tiêu cho đến nay chưa thực hiện được (Hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho các Đội chiêng, đội văn nghệ; Tổ chức giao lưu văn hóa công chiêng tại 03 Cụm; Truyền dạy dân ca, dân vũ; Lớp truyền dạy kỹ năng chỉnh chiêng và Hội thảo chuyên đề về bảo tồn văn hóa công chiêng); một số chỉ tiêu theo Nghị quyết đã và đang thực hiện nhưng kết quả đạt được còn thấp so với kế hoạch đề ra (cấp trang phục cho các đội chiêng, đội văn nghệ; truyền truyền dạy hát kể sử thi và trang bị công chiêng cho các buôn); một số địa phương chưa quan tâm đầu tư kinh phí để mua chiêng, cấp trang phục và tổ chức các lớp truyền dạy công chiêng cho thế hệ trẻ để tiếp tục kế nghiệp các nghệ nhân đã lớn tuổi, dẫn đến thiếu hụt nghệ nhân kế thừa di sản của cha ông để lại... Do đó, đề nghị các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cần tăng cường vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết của HĐND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm đến con người làm văn hóa, tiếp tục phối hợp xây dựng các Chương trình, Kế hoạch thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng tại địa phương; rà soát các chỉ tiêu, đầu tư, hỗ trợ kinh phí để mua chiêng, tổ chức mở các lớp truyền dạy công chiêng, mua trang phục truyền thống; tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan, phục dựng các nghi thức, nghi lễ, lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với diễn tấu công chiêng...

2.2. Cử tri và Nhân dân lo lắng một bộ phận giới trẻ có lối sống buông thả, xa rời đạo đức; vấn nạn bạo lực học đường ngày càng diễn ra phức tạp, với hậu quả nghiêm trọng và diễn ra ở hầu hết các tỉnh thành. Cử tri đề nghị lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh cho thế hệ trẻ, quan tâm đến những giá trị đạo đức

truyền thông, đồng thời cần áp dụng những cách giáo dục mới vào việc đào tạo thế hệ trẻ, học sinh trong nhà trường:

Nhằm đảm bảo giáo dục toàn diện cho học sinh, trong thời gian qua, bên cạnh các hoạt động dạy và học của nhà trường, Sở Giáo dục và Đào tạo đã quan tâm chỉ đạo các vấn đề liên quan đến môi trường giáo dục, đảm bảo an ninh, an toàn trường học, các trường hợp bạo lực học đường; xem đây là một nội dung quan trọng yêu cầu lãnh đạo các nhà trường phải thường xuyên thực hiện, nghiêm túc, có hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, đánh giá đúng những vấn đề liên quan đến bạo lực học đường, ngành Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk đã thường xuyên đề ra các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn trường học, xử lý nghiêm các trường hợp bạo lực học đường; thường xuyên tổ chức cho học sinh được học tập, thảo luận về nội quy, quy định của nhà trường về quyền và nhiệm vụ của người học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục học sinh thông qua sinh hoạt đầu tuần về nội quy, quy định của nhà trường; thông tin kịp thời tới gia đình học sinh để phối kết hợp trong việc giáo dục học sinh; tích cực phối hợp với lực lượng chính quyền địa phương để tổ chức nói chuyện chuyên đề về các nội dung liên quan tới bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên cho học sinh; tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm nhằm trang bị đầy đủ các kỹ năng cho học sinh; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao để tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh.

Mặc dù ngành giáo dục và đào tạo đã nỗ lực triển khai các giải pháp giáo dục đạo đức và lối sống lành mạnh cho học sinh nhưng kết quả còn khiêm tốn. Trong thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các địa phương đề ra các giải pháp để giáo dục đạo đức cho học sinh có hiệu quả.

2.3. Cử tri huyện Krông Búk đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk giao chỉ tiêu biên chế và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (viết tắt là HĐ 68) cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục. Tại Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho giáo dục huyện Krông Búk là 982 biên chế viên chức nhưng Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ (viết tắt TT06) và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (viết tắt là TT16) cần có là 1101 chỉ tiêu. Như vậy UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho ngành Giáo dục huyện Krông Búk còn thiếu so với quy định là 119 chỉ tiêu biên chế. Đối với người lao động theo Hợp đồng 68 cần có theo quy định là 104; số chỉ tiêu hợp đồng 68 được UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho giáo dục huyện Krông Búk là 44 chỉ tiêu; Vì vậy, số chỉ tiêu giao còn thiếu theo quy định là $104 - 44 = 60$ chỉ tiêu. Đề nghị đoàn đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến đối với UBND tỉnh cho chủ trương để UBND huyện hợp đồng số chỉ tiêu còn thiếu để đảm bảo công tác dạy và học:

Tổng số lượng viên chức sự nghiệp thuộc UBND huyện Krông Búk được

UBND tỉnh giao năm 2019 theo Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 là: 1.024 biên chế, trong đó sự nghiệp giáo dục là 994 biên chế, sự nghiệp khác là 30 biên chế. Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP được giao là: 45 chỉ tiêu.

- Đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, UBND huyện đề nghị bổ sung 119 biên chế thuộc sự nghiệp giáo dục và 44 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

Tiếp thu kiến nghị về tình hình thiếu giáo viên thuộc UBND huyện Krông Búk nói riêng và UBND các huyện, thị xã, thành phố nói chung, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung biên chế sự nghiệp công lập. Đến nay, Bộ Nội vụ đã có văn bản đồng ý bổ sung biên chế giáo viên năm 2019 (trong đó chỉ bổ sung biên chế giáo viên bậc mầm non). Do đó, Sở Nội vụ không có cơ sở đề tham mưu UBND tỉnh bổ sung biên chế ở bậc Tiểu học, THCS theo đề nghị của UBND huyện Krông Búk nên chỉ tham mưu bổ sung biên chế bậc Mầm non, dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt vào tháng 12/2019.

- Đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, hàng năm Bộ Nội vụ giảm 52 chỉ tiêu để đảm bảo tỷ lệ tinh giản theo quy định trong khi đó nguồn dự phòng của tỉnh không còn. Vì vậy, Sở Nội vụ không có cơ sở tham mưu UBND tỉnh bổ sung biên chế cho các đơn vị theo nhu cầu và định mức quy định trong năm 2019.

Để đảm bảo giáo viên giảng dạy năm học 2019-2020, đề nghị UBND huyện tự cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế sự nghiệp giáo dục đã giao cho huyện để bố trí biên chế giáo viên và thực hiện nghiêm Kế hoạch số 1874/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2018-2021. Tăng cường thực hiện công tác xã hội hóa theo Quyết định số 570/QĐ-UBND, ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nghiêm việc quản lý và sử dụng biên chế theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: Công văn số 1461/UBND-TH ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh về việc rà soát, sắp xếp tình trạng thừa, thiếu cục bộ biên chế giáo viên, nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh; Công văn số 7834/UBND-TH ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường công tác quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đồng thời, triển khai việc sắp xếp trường, lớp; bố trí sĩ số học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định.

2.4. Cử tri huyện Krông Búk kiến nghị tại Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 94/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013, giai đoạn đến năm 2020 có ghi: "100% số xã có trường Mầm non, 100% thôn buôn có nhà lớp học Mầm non", Tuy nhiên tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh ghi: "Giai đoạn 2018 - 2030, tổng số trường sáp nhập là 115 trường (mầm non: 13 trường, Tiểu học: 95 trường, THCS: 07 trường), số

điểm trường xóa bỏ là 223 điểm (mầm non: 146 điểm, Tiểu học: 76 điểm, THCS: 01 điểm); (Đối với huyện Krông Búk đến năm 2021 có 3 điểm trường Mầm non sáp nhập). Đề nghị đoàn đại biểu HĐND tỉnh có kiến nghị các cấp để điều chỉnh cho phù hợp:

Nghị quyết số 94/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến 2025 được ban hành vào ngày 19/7/2013, trong đó có nội dung: Quy hoạch các trường Mầm non có nhiều nhất 5 điểm trường theo quy định của Điều lệ trường Mầm non; 100% số xã có trường Mầm non; 100% thôn, buôn có nhà lớp học Mầm non.

Đối với Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 nằm trong lộ trình tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2021. Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nhằm sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các trường mầm non, trường phổ thông gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, THCS, THPT) phù hợp với nhu cầu thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học, số lớp, số học sinh một cách hợp lý; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, mỗi vùng.

Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh có nội dung: “Giai đoạn 2018 - 2030, tổng số trường sáp nhập là 115 trường (Mầm non: 13 trường, Tiểu học: 95 trường, THCS: 07 trường), số điểm trường xóa bỏ là 223 điểm (Mầm non: 146 điểm, Tiểu học: 76 điểm, THCS: 01 điểm)” dựa trên kế hoạch của các huyện, thị xã, thành phố, sự tham gia của các sở, ngành và tham mưu của Sở Giáo dục và Đào tạo là hoàn toàn phù hợp với các văn bản chỉ đạo của các cấp, tình hình thực tế của các địa phương.

Đối với huyện Krông Búk, lộ trình đến 2021 sẽ xóa bỏ 03 điểm trường, đến nay đã thực hiện như sau: Huyện đã sáp nhập điểm trường Buôn Trang của Trường Mầm non Vành Khuyên về trường chính. Chưa thực hiện sáp nhập điểm trường Thôn Eakram của Trường Mẫu giáo Bông Sen về Trường MG Hoa Phong Lan và chưa sáp nhập điểm trường Buôn Ea Klok của Trường Mầm non Sơn Ca về cho Trường MG Hoa Phong Lan. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp những khó khăn vướng mắc trong việc xóa bỏ các điểm trường, sáp nhập các trường, đề nghị UBND huyện Krông Búk báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để trình UBND tỉnh có điều chỉnh phù hợp.

2.5. Cử tri huyện Krông Búk đề nghị UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành quan tâm đầu tư các thiết chế văn hóa cho huyện như: trụ sở làm việc của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao, thư viện huyện, nhà thi đấu đa năng, khu hoa viên và nhà văn hóa các xã; đầu tư nguồn lực phục vụ công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện:

Về đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cấp huyện: Đề nghị UBND huyện Krông Búk nghiên cứu đề xuất vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Đối với việc đầu tư nhà văn hóa xã: Việc đầu tư nhà văn hóa xã đã được quy định trong Nghị quyết 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về hỗ trợ đầu tư xây dựng CSHT thiết yếu trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh và Chương trình này còn được tiếp tục triển khai sau 2020. Vì vậy, đề nghị UBND huyện Krông Búk căn cứ vào Nghị quyết trên và Văn bản thay thế cho giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện.

Về đầu tư nguồn lực phục vụ công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện: Các nội dung này sử dụng nguồn vốn sự nghiệp, vì vậy, đề nghị UBND huyện đề xuất với Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh xem xét giải quyết.

3. Chế độ chính sách, an sinh xã hội:

3.1. Việc giải quyết chế độ cho đối tượng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, quy trình còn rườm rà và quá nhiều thủ tục. Việc kê khai huân huy chương cho sĩ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công viên chức quốc phòng đã hoàn thành nhiệm vụ ở các tuyến biên giới hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, quá nhiều thủ tục xác nhận rất nhiều khuê, khó khăn. Đề nghị cấp có thẩm quyền kiến nghị để giảm bớt các thủ tục, tạo điều kiện cho đối tượng:

- Việc giải quyết chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ do 03 cơ quan chịu trách nhiệm; đối tượng là cán bộ dân chính đảng, thanh niên xung phong do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết; đối tượng là quân nhân do cơ quan Quân sự giải quyết; đối tượng là Công an do cơ quan Công an giải quyết. Quy trình thực hiện, thủ tục hồ sơ được quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động TBXH, Bộ Tài chính. Đồng thời, các Bộ ngành Trung ương đã có văn bản hướng dẫn giải quyết rất cụ thể đối với từng loại đối tượng. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cũng đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ cho các đối tượng theo đúng thủ tục, trình tự tại Điều 7 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; đồng thời, qua báo cáo của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã và thành phố, hồ sơ thuộc ngành Lao động - TBXH giải quyết, hiện không tồn đọng tại huyện và tỉnh.

- Việc kê khai thành tích đề nghị tặng Huân, Huy chương:

Việc này Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã chỉ đạo phòng Chính trị và các cơ quan chức năng thực hiện đúng theo Hướng dẫn số 124/HD-CT ngày 22/01/2015 của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam ‘về việc tiếp tục giải quyết khen thưởng thành tích trong các cuộc kháng chiến, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, Lào và tuyến 1 biên giới phía Bắc, hải đảo xa’, cụ thể: Thủ tục, hồ sơ xét tặng Huân chương, huy chương cho các đối tượng làm nhiệm vụ ở vùng biển, đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được hưởng phụ cấp đặc thù 100% trở lên yêu cầu có giấy xác nhận của đơn vị cũ để bảo đảm khen thưởng đúng người, đúng thành tích, tránh trùng khen, khen sai đối tượng; các đơn vị đã giải thể, sáp nhập không thể cấp giấy xác nhận thì căn cứ vào lý lịch cán bộ, lý lịch quân nhân hoặc các giấy tờ khác liên quan chứng minh quá trình công tác trong quân đội như: Quyết định nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành, sổ bảo hiểm xã hội... để kê khai và xem xét, đề nghị khen thưởng. Đối với các trường hợp thiếu hoặc không có giấy tờ chứng minh quá trình công tác trong quân đội. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đang chờ hướng dẫn của Bộ Quốc phòng để xem xét và đề nghị khen thưởng, đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng theo quy định hiện hành.

3.2. Việc rà soát hộ nghèo là chưa chính xác, có một số hộ dân lợi dụng để được hưởng chế độ hộ nghèo, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét kiểm tra tình trạng trên:

Theo Điều 3 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020. Về cơ bản, hàng năm các địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đúng quy trình rà soát theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên, ở một số địa phương vẫn còn tình trạng chưa thực hiện đầy đủ quy trình; họp dân thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đôi khi còn mang tính hình thức; công tác kiểm tra, phúc tra của một huyện, xã chưa sâu sát, chưa thường xuyên; một số cán bộ địa phương thiếu tinh thần trách nhiệm, có tâm lý nể nang, gia đình, dòng họ nên rà soát hộ nghèo chưa chính xác, một bộ phận hộ dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, lợi dụng để được hưởng chính sách đối với hộ nghèo.

Để công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng quy trình, chính xác, dân chủ, công khai, công bằng theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH cần có sự tham gia của các cấp, các ngành và của chính người dân. Với nội dung phản ánh của cử tri nêu trên, đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương, Mặt trận tổ quốc và các hội, đoàn thể các cấp nêu cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát để công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu theo quy định nhằm xác định đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, trong đó

tập trung vào các địa phương có số hộ nghèo phát sinh cao, kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

3.3. Phụ cấp cho cán bộ cấp xã, nhất là chế độ phụ cấp đối với cán bộ bán chuyên trách; phụ cấp cho cán bộ thôn, buôn, tổ dân phố quá thấp, thậm chí một số chức danh không có phụ cấp (Phó chủ tịch Hội người cao tuổi cấp xã, chi hội trưởng chi hội người cao tuổi ở khu dân cư, y tế thôn, buôn.....). Đề nghị tỉnh kiến nghị Chính phủ xem xét điều chỉnh tăng phụ cấp để động viên đội ngũ này yên tâm tư tưởng, làm tốt nhiệm vụ:

Thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 về việc quy định số lượng, chức danh và chế độ chính sách cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, tổ dân phố. Trong đó quy định 19 chức danh người hoạt động không trách ở cấp xã hưởng hệ số phụ cấp bằng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung (quy định tại khoản 1 Điều 14 Chương III Nghị định số 92/2009/NĐ-CP), ngoài ra quy định thêm 05 chức danh hưởng sinh hoạt phí và mức phụ cấp đặc thù vùng Tây Nguyên; quy định 05 chức danh ở thôn, buôn, tổ dân phố hưởng hệ số phụ cấp và quy định thêm 06 chức danh trưởng các Đoàn thể - Mặt trận hưởng sinh hoạt phí.

Thực hiện Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, trong đó quy định:

Mức khoán quỹ phụ cấp, bao gồm 3% bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: (1) Cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 20,3 tháng lương tối thiểu chung; (2) Cấp xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,6 tháng lương tối thiểu chung; (3) Cấp xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 17,6 tháng lương tối thiểu chung.

Ở thôn, buôn: (1) Đối với thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới, hải đảo; thôn thuộc xã có khó khăn về ngân sách theo quy định của Bộ Tài Chính và thôn thuộc xã loại 1, xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 tháng lương tối thiểu chung; (2) Đối với các thôn ngoài quy định tại Điểm a Khoản này và các tổ dân phố được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 tháng lương tối thiểu chung.

Ngày 13/12/2014, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND, về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 1 Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010, trong đó: (1) Quy định hệ phụ cấp đối với 19 chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Hệ số phụ cấp của 18 chức danh từ 1,0 lên 1,27 lần mức lương tối thiểu chung; 01 chức danh từ 1,0 lên 1,23 lần mức lương tối thiểu chung; Công an viên Thường trực từ 0,56 lần lên 1,0 lần mức lương tối thiểu chung và Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy cơ sở từ 0,98 lên 1,0 lần mức lương tối thiểu chung; (2) Quy định hệ số

phụ cấp và mức sinh hoạt phí đối với 11 chức danh ở thôn, buôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới, hải đảo; thôn thuộc xã có khó khăn về ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính và thôn thuộc xã loại 1, xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 7,0 mức lương tối thiểu chung; đối với các thôn, buôn còn lại và các tổ dân phố được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 mức lương tối thiểu chung.

Như vậy, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở trên địa bàn tỉnh hiện nay cơ bản đã được cải thiện, đảm bảo mặt bằng chung và cao hơn so với quy định của trung ương và các tỉnh lân cận (vì có chính sách đặc thù của tỉnh).

Hiện nay, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã có hiệu lực thi hành. Sau khi có thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi hoặc thay thế Nghị quyết số 33/2010/NĐ-HĐND ngày 10/12/2010 và Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh; trong đó quy định lại số lượng, chức danh và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở theo đúng quy định.

Đối với chức danh Phó chủ tịch Hội người cao tuổi cấp xã và Chi hội trưởng Chi hội người cao tuổi ở khu dân cư... hiện nay chưa có văn bản quy định chế độ, chính sách đối với các chức danh này. Do đó, Sở Nội vụ ghi nhận và tham mưu UBND tỉnh báo cáo đề xuất Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét.

3.4. Cử tri huyện Cư M'gar kiến nghị hiện nay, việc khám, điều trị bệnh của người dân tại bệnh viện đa khoa tuyến huyện rất đông (tại Bệnh viện đa khoa huyện Cư M'gar có ngày lên tới 600 - 700 lượt bệnh nhân) gây nên tình trạng quá tải. Đội ngũ y, bác sĩ chịu rất nhiều áp lực trong công tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân, tuy nhiên chế độ chính sách đối với đội ngũ y, bác sĩ chưa thật sự thỏa đáng dẫn đến tình trạng nhiều y, bác sĩ bỏ việc ra làm ở các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Cử tri đề nghị HĐND tỉnh đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét và có sự điều chỉnh chế độ, chính sách cho phù hợp hơn đối với đội ngũ y, bác sĩ tuyến huyện nói riêng và nhiều cơ sở khám, chữa bệnh thuộc cơ quan quản lý Nhà nước trong cả nước nói chung:

Chính sách tiền lương là một bộ phận đặc biệt quan trọng, quan hệ chặt chẽ với các chính sách khác trong hệ thống chính sách kinh tế - xã hội, liên quan trực tiếp đến các cân đối kinh tế vĩ mô, thị trường lao động và đời sống người hưởng lương, góp phần xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phòng, chống tham nhũng. Chính sách tiền lương ở nước ta đã trải qua nhiều lần cải cách, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, đời sống của đa số người hưởng lương còn khó khăn. Xuất phát từ thực tiễn đó, ngày 25/02/2017, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Thực hiện định hướng trên, đối với tỉnh ta,

chính sách thu hút, hỗ trợ đã có từ năm 2008, một số chế độ của viên chức ngành y tế đã được quan tâm nâng lên, kịp thời động viên cán bộ, viên chức phấn khởi, giảm bớt khó khăn, yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân địa phương.

Tuy nhiên, ngành y tế cũng chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân; đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao còn thiếu, đặc biệt là bác sĩ chuyên khoa sau đại học; chính sách thu hút, hỗ trợ đã có nhưng chưa thực sự khuyến khích cán bộ y tế đến công tác ở tuyến y tế cơ sở, nhất là đối với bác sĩ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; số lượng cán bộ y tế có trình độ bác sĩ trở lên ở một số huyện khó khăn trong những năm qua có xu hướng giảm đáng lo ngại, trong khi điều kiện chăm sóc y tế cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Một số viên chức công tác tại các khu vực khó khăn, vị trí làm việc dễ bị lây nhiễm trong quá trình tiếp xúc bệnh nhân có mức phụ cấp hưởng theo chức danh, ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp khác tính theo mức lương tối thiểu chung vẫn còn thấp, chưa tương xứng so với vị trí công tác, chưa thực sự làm cho cán bộ, viên chức yên tâm công tác lâu dài tại các vị trí này. Hiện nay, Sở Y tế đang thực hiện thủ tục tham mưu đề nghị xây dựng Nghị quyết về thực hiện một số chế độ chính sách ưu đãi hỗ trợ đối với viên chức và nhân viên y tế thôn buôn công tác trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 - 2023, trình HĐND tỉnh vào kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa IX năm 2019

3.5. Cử tri Y Neo Niê Kdăm, Bí thư Đảng ủy xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo kiến nghị hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk chưa có chế độ chính sách quan tâm đến đảng viên có huy hiệu trên 50 tuổi Đảng như hiện nay không được hưởng chế độ chính sách trợ cấp thường xuyên của Nhà nước, đề nghị đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến với cơ quan có thẩm quyền quan tâm và sớm có chế độ hỗ trợ (như một số tỉnh Miền Bắc đã làm):

Đảng viên được tặng huy hiệu trên 50 tuổi Đảng trở lên sẽ được kèm theo mức tiền thưởng theo Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện mức tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên. Ngoài ra, hiện nay Đảng và Nhà nước chưa có quy định về chế độ, chính sách thường xuyên khác đối với các Đảng viên được tặng huy hiệu trên 50 năm tuổi Đảng.

3.6. Cử tri xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo đề nghị chế độ chính sách cho Thanh niên xung phong (TNXP) Tổng đội TNXP Nghĩa Bình (Đắk Lắk-Bình Định) chưa được quan tâm và việc hoàn chỉnh hồ sơ không rõ thuộc trách nhiệm tỉnh nào. Tuy nhiên trong Tổng đội TNXP Nghĩa Bình có 01 trường hợp ông Lê Thanh Hồng, Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên Xung phong thị trấn Ea Drăng đã được hưởng chế độ. Đề nghị Đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến với cơ quan có thẩm quyền quan tâm hoàn chỉnh hồ sơ để tất cả thành viên Tổng đội TNXP Nghĩa Bình được hưởng các chế độ, chính sách:

- Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác nhận phiên hiệu;

Tại Khoản 2, Điều 13, Trách nhiệm của các bộ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định: “Hàng năm, tổng hợp số lượng đơn vị thanh niên xung phong đã được cấp có thẩm quyền xác nhận phiên hiệu và gửi danh sách về Bộ Nội vụ để theo dõi”. Trên cơ sở đó, tỉnh nào quyết định công nhận phiên hiệu thanh niên xung phong thì phải có danh sách xác nhận kèm theo.

Do đó, UBND tỉnh Bình Định ra Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đối với Tổng đội thanh niên xung phong Thuận Mẫn (hay còn gọi là Tổng đội thanh niên xung phong Nghĩa Bình), cho nên việc hoàn chỉnh hồ sơ công nhận là TNXP thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Bình Định.

- Sở Nội vụ được giao nhiệm vụ rà soát, thẩm định hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 quy định tại Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ và chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư Liên tịch số 08/2012/TTLT- BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ và Tài chính;

- Việc ông Lê Thanh Hồng đã được hưởng chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc về địa phương.

Như vậy, trường hợp của ông Lê Thanh Hồng không phải hưởng theo chế độ TNXP tham gia trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ (trường hợp này hưởng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giải quyết).

3.7. Cử tri xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo đề nghị Đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến với cơ quan thẩm quyền để Hội Cựu Thanh niên xung phong được hưởng chế độ theo Nghị quyết 146/2014/NQ-HĐND, ngày 13/12/2014 (hiện Hội đang được hưởng theo Nghị quyết 57/2012-HĐND, ngày 06/7/2012, tuy nhiên một số hội lại được hưởng theo Nghị quyết 146):

Cán bộ Hội cựu thanh niên xung phong cấp xã không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh; vì vậy, cán bộ Hội cựu thanh niên xung phong cấp xã không được được hưởng chế độ theo quy định của Nghị quyết 146. Đối với những Hội thanh niên xung phong được thành lập trước khi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của

Chính phủ có hiệu lực thi hành, thì được công nhận là hội đặc thù; khi đó Chủ tịch và Phó Chủ tịch hội là người đã nghỉ hưu thì mới thuộc đối tượng được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 57/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

3.8. Cử tri phường Thống Nhất, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ kiến nghị việc giải quyết chế độ 62, cho các cựu chiến binh, ở phường Thống Nhất có mấy hồ sơ gửi lên cấp trên và được cấp trên trả hồ sơ về và báo là điều tra không ra đơn vị, câu trả lời này chưa được rõ lắm. Đề nghị cấp trên trả lời cho cử tri được rõ ràng hơn. Việc giải quyết chế độ chính sách 62, 49 hiện tại còn 80 bộ hồ sơ chưa được giải quyết chế độ:

Về phía UBND thị xã Buôn Hồ, năm 2019, UBND thị xã chưa tiếp nhận hồ sơ đề nghị thực hiện chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ thuộc phường Thống Nhất, đề nghị cử tri liên hệ cơ quan tiếp nhận hồ sơ để được hướng dẫn. Hiện còn một số hồ sơ chưa được giải quyết chế độ là do UBND thị xã chưa nhận được các giấy tờ bổ sung cần thiết và đã hướng dẫn người dân hoàn thiện, bổ sung để được giải quyết theo đúng quy định.

Về phía Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, các hồ sơ gửi lên cấp trên và bị trả hồ sơ với lý do: Kiểm tra không có đơn vị. Hiện nay, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đang thực hiện Quyết định số 2084/QĐ-BTTM ngày 09/11/2012, Quyết định số 1377/QĐ-TM ngày 06/8/2014 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam về việc ban hành Danh mục và bổ sung Danh mục địa bàn, thời gian, đơn vị trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975. Như vậy, các đối tượng thiết lập hồ sơ theo Quyết định số 62, qua đối chiếu đơn vị trong bản khai cá nhân với địa bàn, thời gian, đơn vị trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 trong Danh mục địa bàn của Bộ Tổng Tham mưu, nếu đơn vị không có tên hoặc có nhưng không trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 theo quy định của Bộ Tổng Tham mưu thì không đủ điều kiện để giải quyết chế độ theo Quyết định số 62. Với những hồ sơ trên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh sẽ trả hồ sơ cho đối tượng (có phiếu trả và kèm theo lý do), đồng thời, tổng hợp xin ý kiến chỉ đạo của phòng Chính sách/Cục Chính trị Quân khu 5, sau khi có chủ trương trên, cơ quan sẽ triển khai thực hiện.

Đối với các hồ sơ còn tồn đọng ở cấp xã mà chưa được giải quyết theo Quyết định số 62, 49 của Thủ tướng Chính phủ; đề nghị các đối tượng chính sách liên hệ với Hội đồng chính sách cấp xã để hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ và nộp về cơ quan chuyên môn theo quy định.

3.9. Cử tri buôn Ea Rông, xã Krông Na, huyện Buôn Đôn kiến nghị Hội cựu TNXP xã Krông Na có một số trường hợp hội viên không có giấy tờ chứng minh là Cựu TNXP nhưng vẫn tham gia sinh hoạt và nhận chế độ hàng tháng, đề nghị các ngành chức năng của tỉnh, huyện kiểm tra làm rõ:

Qua phản ánh của cử tri trên địa bàn, ngày 15/5/2019 UBND huyện Buôn Đôn đã ban hành Công văn số 380/UBND-NV về việc thực hiện củng cố tổ

chức, hoạt động của Hội Cự TNXP, trong đó có việc giao cho UBND các xã chỉ đạo hội Cự TNXP xã rà soát, phân loại hội viên. Qua kết quả rà soát, phân loại, tại Báo cáo số: 37/BC-UBND ngày 03/6/2019 của UBND xã Krông Na về việc báo cáo tình hình hồ sơ hội viên Hội cự TNXP xã Krông Na, kết quả phân loại chỉ có 05 Hội viên có giấy xác nhận hoặc Quyết định giải quyết chế độ TNXP. Do đó căn cứ Điều 5, khoản 01, điểm d Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội có nêu: “Hội có phạm vi hoạt động trong xã có ít nhất mười công dân, tổ chức trong xã có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội “ thì Hội Cự TNXP xã Krông Na không đủ số hội viên chính để hoạt động theo quy định. Như vậy ý kiến cử tri nêu “Hội Cự TNXP của xã Krông Na có một số trường hợp hội viên không có giấy tờ chứng minh là Cự TNXP nhưng vẫn tham gia sinh hoạt” là đúng sự thật.

Đối với việc Hội cự TNXP nhận chế độ hàng tháng: Qua đối chiếu bảng thanh toán lương và phụ cấp Hội đặc thù của UBND xã Krông Na về việc chi trả chế độ phụ cấp hàng tháng thì Hội Cự TNXP xã Krông Na không có cá nhân nào của Hội được nhận chế độ. Tuy nhiên, qua kiểm tra, UBND huyện xét thấy việc một số trường hợp hội viên Hội cự TNXP không có giấy tờ chứng minh là Cự TNXP nhưng vẫn tham gia sinh hoạt là chưa phù hợp với quy định tại Điều 5, khoản 01, điểm d Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ. Do vậy, UBND huyện đã ban hành công văn số 658/UBND-NV ngày 13/8/2019 về việc hướng dẫn giải thể Hội Cự TNXP xã Krông Na, văn bản cũng nêu rõ giao UBND xã Krông Na có trách nhiệm phổ biến các quy định của tổ chức hội; quán triệt công tác tư tưởng; tổ chức họp Ban chấp hành hội để xử lý giải quyết cho các trường hợp này thôi tham gia sinh hoạt hội theo quy định, đồng thời phối hợp với Hội Cự TNXP huyện hướng dẫn Hội Cự TNXP xã hoàn thiện hồ sơ Hội tự giải thể sau đó gửi về UBND huyện ban hành Quyết định giải thể Hội theo quy định.

3.10. Cử tri trên địa bàn tỉnh kiến nghị việc thực hiện Nghị định 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 68/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ quy định Hội có tính chất đặc thù thì hiện nay Hội cự thanh niên xung phong ở cấp xã chưa được công nhận là hội có tính chất đặc thù vì lý do chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định 68/2010/QĐ-TTg nên chủ tịch, phó chủ tịch hội cự thanh niên xung phong cấp xã không được hưởng chế độ phụ cấp theo Nghị quyết số 57/2012/NQ-HĐND tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị HĐND tỉnh Đắk Lắk xem xét:

Ngày 30/8/2019, Bộ Nội vụ có Công văn số 4160/BNV-TCPCP về việc hướng dẫn một số nội dung công tác quản lý nhà nước về hội; tại Khoản 2 của Công văn nêu trên Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc xác định hội có tính chất đặc thù như sau: “2. Về việc xác định hội có tính chất đặc thù với tổ chức hội được thành lập sau khi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Theo Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù thì các hội được thành lập sau khi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có hiệu lực thi hành không đủ cơ sở pháp lý để công

nhận là hội có tính chất đặc thù”.

Như vậy, Hội cựu thanh niên xung phong cấp xã nếu được thành lập sau khi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không đủ cơ sở pháp lý để công nhận là hội có tính chất đặc thù và những người nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo tại các hội này không được hưởng chế độ theo quy định của Nghị quyết 57/2012/NQ-HĐND.

3.11 Cử tri xã Ea Blang, thị xã Buôn Hồ kiến nghị kinh phí hàng năm cho các tổ chức đoàn thể cấp xã hiện nay là 7.000.000đ/ năm là quá ít, không đủ để hoạt động, đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị xem xét cấp thêm kinh phí để các đoàn thể có điều kiện hoạt động tốt hơn:

Tại Khoản 7, Điều 1 của Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở, quy định: “*Điều chỉnh mức hoạt động phí cho mỗi tổ chức đoàn thể cấp xã, gồm: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Đoàn Thanh niên: từ 5.500.000 đồng lên 7.000.000 đồng/năm*”. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3438/UBND-TH ngày 03/5/2019; trong đó, giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ nội dung Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xin chủ trương xây dựng Nghị quyết thay thế (hoặc sửa đổi, bổ sung) Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh; trên cơ sở tham mưu của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC:

1. Trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại nhiều vụ việc người dân bị oan sai, nhiều vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài, vượt cấp; có những vụ việc đã xử lý nhưng chưa được người khiếu nại đồng tình, dẫn đến dây dưa, phức tạp; gây nhiều hệ lụy cho người dân. Cử tri đề nghị HĐND tỉnh tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong năm 2019 có những chuyển biến tích cực, các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ bản đúng trình tự thủ tục, quy trình các bước theo quy định của pháp luật. Các vụ khiếu nại, tố cáo phát sinh, nhất là các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh đã được giải quyết, hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế, như: Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết chưa dứt điểm, còn dễ kéo dài; việc triển khai thực hiện một số quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật còn chưa nghiêm túc. Bên cạnh đó, hiện nay tình hình khiếu nại đông người tại một số nơi

trên địa bàn tỉnh vẫn diễn biến phức tạp; một số vụ việc khiếu nại mặc dù đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết đúng pháp luật, nhưng người dân vẫn chưa đồng tình và lợi dụng số đông để gây áp lực. Công tác quản lý đất đai, quản lý bảo vệ rừng tại một số địa phương, nông, lâm trường công nông lâm, bất cập; việc đầu tư xây dựng các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương dẫn đến khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; việc khiếu nại đòi đất, tranh chấp đất đai với nông, lâm trường, công ty cà phê... dẫn đến phức tạp, cần tập trung chỉ đạo, xem xét, giải quyết.

Để nâng cao chất lượng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt các văn bản quy định của Trung ương về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tuyên truyền, giáo dục thuyết phục; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; củng cố và chấn chỉnh công tác tiếp công dân; tăng cường thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trong việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung vào những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, đông người, phức tạp; chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thấp; không chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên... để làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, kiến nghị chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém, xử lý công khai, nghiêm minh những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương, tăng cường hiệu quả trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tình trạng mua bán tàng trữ ma túy, dịch vụ cho vay nặng lãi tín dụng đen xuất hiện rất nhiều trên địa bàn tỉnh. Đề nghị các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý quyết liệt tạo sự an tâm cho Nhân dân:

- Đối với tội phạm, tệ nạn ma túy:

Về công tác đấu tranh trấn áp tội phạm ma túy: Tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung lực lượng đấu tranh quyết liệt với tội phạm về ma túy, trong 10 tháng năm 2019 (từ ngày 15/12/2018 đến 14/10/2019), Công an tỉnh đã đấu tranh bắt giữ 212 vụ, 283 đối tượng phạm tội về ma túy (nhiều hơn 72 vụ, 108 đối tượng so với cùng kỳ năm 2018), thu giữ trên 616g Heroine, 1.312g ma túy tổng hợp. Đấu tranh triệt xóa 33 điểm, tụ điểm mua bán trái phép chất ma túy tại các khu dân cư, đáng chú ý đã đấu tranh triệt xóa thành công tụ điểm mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy phức tạp, hoạt động trong thời gian dài với phương thức, thủ đoạn tinh vi, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại tổ dân phố 2, phường Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, bắt giữ, xử lý 39 đối tượng, trong đó khởi tố hình sự 26 đối tượng về các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Đến nay, hầu hết các điểm, tụ điểm mua bán trái phép chất ma túy hoạt động phức tạp, trong thời gian dài trên địa bàn tỉnh đã được triệt xóa.

Về công tác xử lý vấn đề người nghiện ma túy: Nhằm kiểm soát sự gia tăng người nghiện ma túy, Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo Công an huyện, thị xã,

thành phố tăng cường công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người nghiện, trong đó chú trọng áp dụng biện pháp đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy của tỉnh. Thống kê trong 10 tháng năm 2019, đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với 760 trường hợp, nhiều hơn 472 trường hợp; đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với 432 trường hợp, nhiều hơn 334 trường hợp; đã đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với 379 trường hợp, nhiều hơn 229 trường hợp so với cùng kỳ năm 2018.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy tiếp tục được quan tâm thực hiện, trong đó đã chú trọng tuyên truyền tại các thôn, buôn, tổ dân phố, trường học, tập trung đến các đối tượng có nguy cơ cao nghiện ma túy. Từ đầu năm 2019 đến nay đã tổ chức 213 đợt tuyên truyền, với trên 68.000 lượt người tham dự (nhiều hơn 87 đợt, trên 34.000 lượt người tham dự so với cùng kỳ năm 2018).

- Đối với tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”:

Công an tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều biện pháp công tác. Nổi bật là đã chủ động báo cáo, tham mưu Tỉnh ủy ban hành Công văn số 2420-CV/TU ngày 24/9/2018 và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 8477/UBND-NC ngày 02/10/2018 chỉ đạo, huy động sự tham gia của Cấp ủy Đảng các sở, ban, ngành liên quan, Ban Thường vụ Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy, đảng ủy trực thuộc, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các biện pháp nhằm phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động “tín dụng đen”. Đồng thời chủ động xây dựng Kế hoạch chuyên đề đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” (Kế hoạch số 354 ngày 14/10/2018) để tập trung lực lượng, biện pháp đấu tranh với số đối tượng này.

Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thị xã, thành phố triển khai quyết liệt, tiến hành đồng bộ các biện pháp đấu tranh trấn áp mạnh với các băng nhóm tội phạm có liên quan. Qua đấu tranh đến nay, Công an tỉnh đã tổ chức 1.096 ca tuần tra, kiểm soát vũ trang tại các địa bàn, với trên 10.000 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia; gọi hỏi, răn đe hàng trăm đối tượng; kiểm tra, xử lý hàng chục cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, ngành nghề có điều kiện về an ninh trật tự nghi vấn có liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; đấu tranh triệt phá, làm tan rã, đẩy đuổi 68 nhóm với 280 đối tượng, 95 đối tượng hoạt động riêng lẻ, thu giữ gần 1.500 bộ hồ sơ cho vay với tổng số tiền hàng chục tỉ đồng (trong đó: Đã khởi tố 05 vụ, 12 bị can về các hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”, “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cố ý gây thương tích”; cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; xử lý hành chính hàng chục đối tượng khác về các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan).

Đến nay, đã cơ bản kiểm soát, kiểm giảm được hoạt động của các đối tượng liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; nhiều đối tượng đã phải chuyển địa bàn khác hoạt động hoặc nằm im, thay đổi phương thức, không dám công khai, manh động. Tính đến tháng 10/2019, qua rà soát toàn tỉnh còn 58 đối tượng có biểu hiện liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” (giảm 232 đối tượng

so với thời điểm cuối năm 2018), trong đó biểu hiện hoạt động theo nhóm có 09 nhóm, 35 đối tượng (giảm 38 nhóm, 170 đối tượng), hoạt động riêng lẻ có 23 đối tượng (giảm 62 đối tượng) và tập trung chủ yếu tại TP. Buôn Ma Thuột (09 nhóm, 35 đối tượng).

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; đề nghị cử tri trên địa bàn tỉnh tiếp tục đồng tình, ủng hộ những nỗ lực của Công an tỉnh trong thời gian qua, tích cực tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh với các hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật tại các địa bàn dân cư, góp phần đảm bảo tình hình ANTT, phục.

3. Trung tâm cai nghiện tại xã Hòa Phú nằm ngay trong khu dân cư rất ảnh hưởng, thiếu an toàn; đề nghị các cấp chính quyền kiểm tra, xem xét và cho di dời ra xa khu dân cư:

Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Ngày Mai Tươi Sáng là cơ sở dân lập có trụ sở chính đóng tại thôn 9, xã Hoà Phú, Tp. Buôn Ma Thuột thuộc Công ty TNHH Ngày Mai Tươi Sáng (gọi tắt là Cơ sở) hoạt động đầu tư kinh doanh các ngành, nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Mã số doanh nghiệp: 6001445933) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/10/2014; kinh doanh dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Kể từ thời điểm Cơ sở được phép hoạt động cho đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa nhận được ý kiến phản ánh về những ảnh hưởng, thiếu an toàn... đối với hoạt động tại Cơ sở của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào; đồng thời, qua tổng hợp kết quả kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất của các ngành chức năng cho thấy Cơ sở chưa vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và hoạt động cai nghiện ma túy đến mức phải tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, hoạt động cung cấp dịch vụ cai nghiện và tài sản là đất đai, vật kiến trúc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ y tế... tại Cơ sở là tài sản hợp pháp của nhà đầu tư được Nhà nước bảo đảm đầu tư theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 và Điểm g, Khoản 1, Điều 10 Luật đầu tư năm 2014.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế, UBND thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện kiểm tra tại Cơ sở. Nếu phát hiện có sai phạm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ quy định hiện hành đề tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Tình trạng đại biểu HĐND các cấp báo có lý do, không tham dự đầy đủ các buổi TXCT theo lịch ngày càng nhiều, có điểm 02/03 đại biểu HĐND tỉnh không dự TXCT. Cử tri đề nghị Chủ tịch HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp phối hợp xem xét, có biện pháp hữu hiệu để chấn chỉnh tư cách và trách nhiệm của đại biểu:

Nội dung này, đề nghị Văn phòng HĐND tỉnh theo dõi và kiến nghị với Thường trực HĐND tỉnh để chấn chỉnh và xử lý theo quy định đối với các đại biểu HĐND tỉnh không tham dự đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri.

5. Cử tri xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn kiến nghị một số hộ dân vay vốn để đầu tư trồng tiêu, cà phê; tuy nhiên, hiện nay giá tiêu, cà phê đang xuống thấp, nhiều hộ dân thu hoạch không đủ để trả nợ; đề nghị Ngân hàng khoan nợ, giãn nợ cho người dân:

Thời gian qua, liên quan đến hệ quả từ giá cả cà phê, tiêu giảm thấp, Ngân hàng nhà nước tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn triển khai tháo gỡ khó khăn cho khách hàng (trong đó có các hộ vay vốn trồng, chăm sóc hồ tiêu, cà phê); tập trung rà soát các khách hàng vay vốn để có cơ sở xem xét, áp dụng biện pháp phù hợp giúp người vay giảm bớt khó khăn, duy trì và phục hồi sản xuất, có nguồn trả nợ ngân hàng theo tinh thần tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Đối với trường hợp khách hàng vay vốn để đầu tư trồng tiêu, cà phê có nguồn thu không đủ để trả nợ, khách hàng có thể đề nghị ngân hàng cho vay cơ cấu lại thời hạn trả nợ như gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ; xem xét miễn giảm lãi tiền vay; xem xét cho vay mới...

6. Cử tri xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo kiến nghị giá cả nông sản (cà phê, tiêu,...) xuống thấp, đời sống bà con gặp khó khăn, bà con vay ngân hàng đầu tư, không có tiền trả ngân hàng và hiện không có việc làm, đề nghị Đại biểu HĐND có ý kiến với cơ quan có thẩm quyền quan tâm, có chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư để giải quyết việc làm cho bà con:

Trên địa bàn huyện Ea H'leo hiện đang triển khai 41 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 1.996,1 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực như: Nông nghiệp, chế biến nông sản, thương mại, dịch vụ, điện gió..... trong đó có một số dự án với quy mô lớn đã hoàn thành xây dựng và đang hoạt động hiệu quả như: Dự án Trang trại phong điện Tây Nguyên - giai đoạn 1 của Công ty cổ phần giải pháp năng lượng gió HBRE, tổng vốn đầu tư 1.200 tỷ đồng; Trồng cây ca cao của Công ty TNHH CIC Highland, tổng vốn đầu tư 198 tỷ đồng; Nhà máy sơ chế nông sản sau thu hoạch Thiên Ấn của Công ty CP thương mại tổng hợp xuất nhập khẩu Thiên Ấn, tổng vốn đầu tư 107 tỷ đồng... Ngoài ra, còn có một số Nhà đầu tư quan tâm, đề xuất dự án đầu tư vào địa bàn huyện Ea H'leo như: Dự án Nhà máy điện mặt trời kết hợp trồng cây dược liệu, dự án điện năng lượng mặt trời, điện gió, nhà máy chế biến nông sản, sản xuất các sản phẩm nông nghiệp... Trong thời gian tới, các dự án này triển khai đầu tư và đi vào hoạt động sẽ góp phần giải quyết việc làm, tạo nguồn thu nhập ổn định và cải thiện đời sống cho người dân, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Cử tri xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo đề nghị Đại biểu HĐND tỉnh có

ý kiến với cơ quan thẩm quyền quan tâm mở rộng thị trường nhập khẩu trái cây của bà con nông dân để giá cả không có biến động giúp bà con ổn định trong sản xuất:

Tỉnh Đắk Lắk có nhiều tiềm năng xuất khẩu nông sản, đến nay nông sản của Đắk Lắk xuất khẩu sang hơn 60 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là: Cà phê, cao su, hạt tiêu, điều nhân, tinh bột sắn, ong mật ... Mặt hàng trái cây Đắk Lắk hiện chưa có doanh nghiệp xuất khẩu chủ yếu là bán qua thương lái. Xuất khẩu trái cây yêu cầu rất khắt khe về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc... Mỗi thị trường có các quy định về tiêu chuẩn nhập khẩu. Ví dụ như để xuất khẩu trái cây sang thị trường Trung Quốc, doanh nghiệp Việt Nam phải đáp ứng được các tiêu chuẩn sau: (1) là mặt hàng nằm trong danh mục hàng hóa được phép xuất khẩu sang Trung Quốc. Hiện tại Việt Nam có 9 loại quả tươi được nằm trong danh mục được phép xuất khẩu vào Trung Quốc, đó là: Thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm, măng cụt. Hiện nay, đang đàm phán để xuất khẩu sầu riêng chính ngạch vào thị trường này; (2) có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, đăng ký với Bộ NNPTNT (đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy định về an toàn nguyên liệu thực phẩm, kiểm dịch thực vật, yêu cầu về bao bì, nhãn mác, đăng ký vùng, địa danh của nông sản) đưa vào danh sách thông báo cho cơ quan Hải quan Trung Quốc xem xét để cấp mã xuất khẩu; (3) Mã xuất khẩu của 1 mặt hàng gắn với địa danh của sản phẩm, nhãn mác, bao bì đã đăng ký để phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc; (4) Các mặt hàng xuất khẩu ở các cửa khẩu do phía Trung Quốc chỉ định để đảm bảo việc kiểm soát. Đối với trái cây cần có kho lạnh để lưu trữ tại bãi hoặc container lạnh để lưu trữ đảm bảo cho trái cây không bị hư hỏng. Nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, các cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương tổ chức nhiều chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, kêu gọi đầu tư để xuất khẩu hàng hóa vào thị trường thế giới. Đến nay, đã có một số trái cây của Việt Nam như: Xoài, thanh long, vú sữa, vải thiều... xuất khẩu vào thị trường các nước Mỹ, Nhật, Trung Quốc... Về phía tỉnh Đắk Lắk đã xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài làm đầu mối cho xuất khẩu nông sản Đắk Lắk; đầu tư xây dựng kho dự trữ, bảo quản trái cây. Đồng thời triển khai nhiều hoạt động kết nối giao thương, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản, trái cây của Đắk Lắk ở trong nước và một số nước trên thế giới, tuy nhiên hiệu quả còn hạn chế. Trong thời gian tới, tỉnh Đắk Lắk tiếp tục triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Đắk Lắk, nhất là mặt hàng trái cây. Về phía các nhà sản xuất trái cây cần áp dụng tốt các yêu cầu kỹ thuật, quy trình chăm sóc, thu hoạch, quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc... thì trái cây của Đắk Lắk sẽ có nhiều lợi thế để xuất khẩu.

8. Cử tri các xã, phường, thị xã Buôn Hồ đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt đề án sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố để ổn định bộ máy tổ chức hoạt động của thôn, buôn, tổ dân phố:

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi

mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Ngày 17/01/2018, UBND tỉnh đã ban hành Công văn 426/UBND-TH về việc khảo sát các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; trong đó, giao UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án sáp nhập thôn buôn dưới 100 hộ và tổ dân phố dưới 200 hộ. Ngày 17/8/2018, UBND thị xã Buôn Hồ lập Phương án số 03/PA-UBND về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố thuộc thị xã Buôn Hồ. Trong quá trình triển khai thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ và thay thế Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ; nên Sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn các địa phương rà soát, điều chỉnh các phương án cho phù hợp với Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

- Ngày 13/3/2019, Sở Nội vụ ban hành Công văn số 333/SNV-XDCQ về việc thống nhất số liệu về số hộ của thôn, buôn, tổ dân phố phục vụ xây dựng Đề án tổng thể sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở tổng hợp phương án sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố của 15/15 UBND huyện, thị xã, thành phố; Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Đề án tổng thể sáp nhập, thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh và Công văn số 778/SNV-XDCQ ngày 24/5/2019 về việc tham gia ý kiến dự thảo Đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố. Ngày 05/6/2019 UBND thị xã Buôn Hồ có Công văn số 1080/UBND-NV về việc góp ý xây dựng kế hoạch sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021.

- Ngày 08/8/2019, Sở Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 574/TTr-SNV.

- Ngày 09/10/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2930/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2021. Do đó, trên cơ sở Đề án tổng thể đã được UBND tỉnh phê duyệt, UBND thị xã Buôn Hồ có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã xây dựng Đề án chi tiết sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn thị xã theo quy định.

9. Cử tri huyện Krông Búk kiến nghị hỗ trợ kinh phí khắc phục tình trạng tình hình hạn hán gây ra vụ Đông xuân 2018 -2019 trên địa bàn huyện: Thực hiện Công văn số 1227/SNN-PCTT ngày 07/5/2019 của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh về việc báo cáo tình hình hạn hán vụ Đông xuân 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh; Huyện Krông Búk đã triển khai công tác rà soát đánh giá mức độ thiệt hại của các hộ dân do hạn hán gây ra, đề nghị các cấp có kiến nghị về nguồn kinh phí hỗ trợ cho nhân dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra (theo số liệu tổng hợp báo cáo của các xã diện tích các loại cây trồng bị thiếu nước do hạn hán vụ Đông xuân 2018 - 2019 trên địa bàn huyện là 6.302,0 ha (chủ yếu cây cà phê, tiêu); trong đó mức độ thiệt hại trên 70% là 989,0 ha, thiệt hại từ 30 - 70% là 5.313 ha):

Trên cơ sở đề xuất của các địa phương về kinh phí hỗ trợ cho nhân dân do hạn hán gây ra trong vụ Đông xuân 2018 - 2019, UBND tỉnh đã đề nghị trung ương hỗ trợ. Tuy nhiên, Bộ Tài chính đề nghị địa phương tạm ứng từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện, sau khi có quyết toán Bộ Tài chính sẽ phân bổ lại cho tỉnh theo quy định. Ngày 09/10/2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 2828/SNN-PCTT gửi Sở Tài chính, theo đó đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các địa phương, trong đó dự kiến phân bổ cho huyện Krông Búk 11.665 triệu đồng để hỗ trợ giống khôi phục sản xuất cho diện tích bị hạn hán vụ Đông xuân 2018 - 2019. Hiện nay, Sở Tài chính đang tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí từ ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các địa phương.

10. Cử tri huyện Krông Búk đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành của tỉnh hỗ trợ huyện trong công tác kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào khu đất 252,7 ha tại đội 1 Nông trường cao su Cư Kpô đã được UBND tỉnh đưa vào quy hoạch khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (tại Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 về việc phê duyệt Đề án rà soát, điều hành, bổ sung Đề án công nghệ tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020):

Để có cơ sở hỗ trợ huyện trong công tác kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư các doanh nghiệp đầu tư vào khu đất 252,7 ha tại Đội 1 Nông trường Cao su Cư Kpô, đề nghị UBND huyện Krông Búk cung cấp thông tin về địa điểm, hiện trạng, nguồn gốc đất, phương án sơ bộ bồi thường giải phóng mặt bằng (nếu có), quy mô dự án, vốn đầu tư dự kiến... cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức giới thiệu đến một số nhà đầu tư biết và xem xét việc đầu tư dự án vào địa bàn huyện.

11. Cử tri huyện Krông Búk kiến nghị Chương trình theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt: Ngày 25/9/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020. Trong đó, huyện Krông Búk có 197 hộ thiếu đất ở, 368 hộ thiếu đất sản xuất, 18 hộ có nguyện vọng chuyển đổi nghề và 302 hộ có nhu cầu hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, tuy nhiên đến nay huyện chưa được phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện. Đề nghị đoàn đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến đối với UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh phân bổ kinh phí để huyện kịp thời triển khai thực hiện:

Ngày 25/9/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND phê duyệt Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổng nhu cầu vốn để thực hiện Đề án từ ngân sách Trung ương hỗ trợ là 1.062.099 triệu đồng (trong đó vốn hỗ trợ trực tiếp là 274.864 triệu đồng; vốn vay từ Ngân hàng Chính sách Xã hội là 787.235 triệu đồng). Tuy nhiên, qua 03 năm triển khai thực hiện, đến năm 2019, nguồn lực từ Ngân sách Trung ương chỉ mới bố trí một phần rất nhỏ kinh phí cho tỉnh để triển khai Đề án (2.450 triệu đồng/ 274.864 triệu đồng, đáp ứng

được 0,89% nhu cầu vốn của Đề án). Ban Dân tộc tỉnh đang thí điểm tiến hành hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán tại 05 huyện là các huyện nghèo (Lắk, Buôn Đôn, Ea Súp, Krông Bông) và huyện có nhu cầu vốn lớn (Krông Pắc). Theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Đề án còn được thực hiện đến hết năm 2020. Do đó, khi được Ngân sách Trung ương bố trí nguồn vốn, Ban Dân tộc tỉnh sẽ phối hợp với các sở, ngành để tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định (trong đó có huyện Krông Búk).

Trên đây là tổng hợp trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri sau kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa IX, UBND tỉnh gửi đến các Đại biểu HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố để theo dõi và thông báo cho cử tri địa phương được biết. Những kiến nghị thuộc về cơ chế, chính sách; những ý kiến, kiến nghị xử lý các vụ việc phức tạp, liên quan đến các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh ghi nhận và báo cáo, đề xuất, kiến nghị với các Bộ, ngành ở Trung ương xem xét xử lý. Những vấn đề chưa rõ hoặc chưa được các sở, ngành trả lời, các đại biểu có thể chất vấn UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành sẽ trả lời trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản./

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP, các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh);
- HU, HĐND, UBNDTTQVN các huyện, TX, TP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (thực hiện các chỉ đạo của UBND tỉnh)
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph_205b)

(b/c)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị